

1	<p>“Pháp luật là hệ thống quy tắc xử sự mang tính ....., do ..... ban hành và bảo đảm thực hiện, thể hiện thống trị và phụ thuộc vào các điều kiện ....., là nhân tố điều chỉnh các quan hệ xã hội”</p> <p>A. Bất buộc – quốc hội – ý chí – chính trị</p> <p>B. Bất buộc chung – nhà nước – lý tưởng – chính trị</p> <p>C. Bất buộc – quốc hội – lý tưởng – kinh tế xã hội</p> <p>D. Bất buộc chung – nhà nước – ý chí – kinh tế xã hội</p>
2	<p>Chính sách nào sau đây thuộc về chức năng đối nội của nhà nước:</p> <p>A. Tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại.</p> <p>B. Tương trợ tư pháp giữa các quốc gia.</p> <p>C. Tăng cường các mặt hàng xuất khẩu công nghệ cao.</p> <p>D. Cả a,b,c.</p>
3	<p>Hệ thống chính trị ở Việt Nam gồm:</p> <p>A. Đảng cộng sản – đoàn thanh niên – mặt trận tổ quốc</p> <p>B. Đảng cộng sản – nhà nước – mặt trận tổ quốc</p> <p>C. Đảng cộng sản – nhà nước – các đoàn thể chính trị, xã hội</p> <p>D. Đảng cộng sản và các đoàn thể chính trị, xã hội</p>
4	<p>Hệ thống pháp luật gồm:</p> <p>A. Hệ thống cấu trúc của pháp luật và hệ thống văn bản quy phạm pháp luật</p> <p>B. Quy phạm pháp luật, chế định pháp luật và ngành luật</p> <p>C. Tập hợp hóa và pháp điển hóa</p> <p>D. Tất cả đều sai</p>
5	<p>Lịch sử xã hội loài người đã tồn tại ..... kiểu nhà nước, bao gồm các kiểu nhà nước là .....</p> <p>A. 4– chủ nô – phong kiến – tư hữu – XHCN</p> <p>B. 4 – chủ nô – phong kiến – tư sản – XHCN</p> <p>C. 4 – chủ nô – chiếm hữu nô lệ – tư bản - XHCN</p> <p>D. 4 – địa chủ – nông nô, phong kiến – tư bản – XHCN</p>
6	<p>Nguyên nhân cốt lõi của sự ra đời nhà nước là:</p> <p>A. Kết quả của 03 lần phân công lao động trong lịch sử.</p>

- B. Kết quả của nền sản xuất hàng hoá cùng những hoạt động thương nghiệp.
- C. Nhu cầu về sự cần thiết phải có một tổ chức để dập tắt xung đột giai cấp.
- D. Nhu cầu về sự cần thiết phải có một tổ chức thay thế thị tộc - bộ lạc.

**7** Nhà nước có mấy đặc trưng; đó là:

- A. 2 – tính xã hội và tính giai cấp
- B. 3 – quyền lực công cộng, chủ quyền quốc gia và đặt ra pháp luật
- C. 4 – quyền lực công cộng, chủ quyền quốc gia, thu thuế và đặt ra pháp luật
- D. 5 – quyền lực công cộng, chủ quyền quốc gia, thu thuế, đặt ra pháp luật và tính giai cấp

**8** Nhà nước là một bộ máy ..... do ..... lập ra để duy trì việc thống trị về kinh tế, chính trị, tư tưởng

- A. Quản lý – giai cấp thống trị – toàn xã hội
- B. Quản lý – giai cấp thống trị – một bộ phận người trong xã hội
- C. Quyền lực – giai cấp thống trị – một bộ phận người trong xã hội
- D. Quyền lực – giai cấp thống trị – toàn xã hội

**9** Nhà nước là:

- A. Một tổ chức xã hội có giai cấp.
- B. Một tổ chức xã hội có chủ quyền quốc gia.
- C. Một tổ chức xã hội có luật lệ
- D. Cả a,b,c.

**10** Trong bộ máy nhà nước XHCN có sự

- A. Phân quyền
- B. Phân công, phân nhiệm
- C. Phân công lao động
- D. Tất cả đều đúng

**11** Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin thì nguyên nhân chủ yếu làm xuất hiện Nhà nước là?

- A. Do có sự phân hóa lao động trong xã hội
- B. Do có sự phân hóa giai cấp và đấu tranh giai cấp trong xã hội
- C. Do địa hình, khí hậu không thuận lợi nên con người phải hợp sức lại để phát triển sản xuất
- D. Do các thành viên trong xã hội lập ra

**12** Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin thì nguyên nhân chủ yếu làm xuất hiện Nhà nước là?

- A. Do có sự phân hóa lao động trong xã hội
- B. Do có sự phân hóa giai cấp và đấu tranh giai cấp trong xã hội**
- C. Do địa hình, khí hậu không thuận lợi nên con người phải hợp sức lại để phát triển sản xuất
- D. Do các thành viên trong xã hội lập ra

**13** Nhà nước chưa tồn tại trong hình thái kinh tế - xã hội nào?

- A. Hình thái kinh tế - xã hội Công xã nguyên thủy
- B. Hình thái kinh tế - xã hội Cộng sản nguyên thủy**
- C. Hình thái kinh tế - xã hội Cộng sản chủ nghĩa
- D. Hình thái kinh tế - xã hội Chiếm hữu nô lệ

**14** Tổ chức thị tộc trong xã hội Cộng sản nguyên thủy là?

- A. Một tổ chức kinh tế
- B. Một tập đoàn người có cùng quan hệ huyết thống**
- C. Một xã hội độc lập
- D. Một đơn vị độc lập

**15** Khi nghiên cứu về tổ chức thị tộc thì khẳng định nào sau đây là đúng?

- A. Thị tộc là gia đình trong xã hội Cộng sản nguyên thủy
- B. Trong thị tộc đã có sự phân công lao động chuyên môn hóa ngành nghề
- C. Thị tộc là đơn vị kinh tế đầu tiên của xã hội cộng sản nguyên thủy**
- D. Tổ chức thị tộc gắn liền với nền kinh tế sản xuất

**16** Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin về Nhà nước thì?

- A. Nhà nước là hiện tượng tự nhiên
- B. Nhà nước là hiện tượng xã hội mang tính lịch sử
- C. Nhà nước là hiện tượng xã hội
- D. Nhà nước là hiện tượng xuất hiện và tồn tại cùng với sự xuất hiện, tồn tại của lịch sử xã hội loài người**

**17** Dân cư trong xã hội cộng sản nguyên thủy được phân bố theo?

- A. Tôn giáo
- B. Quan hệ huyết thống**

C. Đơn vị hành chính lãnh thổ

D. Hội đồng thị tộc, hội đồng bộ lạc

**18** Khi nghiên cứu về nguồn gốc Nhà nước, xem Nhà nước là hiện tượng siêu nhiên, vĩnh cửu, đó là quan điểm của?

A. Thuyết thần học

B. Thuyết gia trưởng

C. Thuyết kế ước xã hội

D. Thuyết bạo lực

**19** Khi nghiên cứu về tổ chức thị tộc thì khẳng định nào sau đây là sai?

A. Thị tộc là đơn vị kinh tế đầu tiên của xã hội cộng sản nguyên thủy

B. Trong thị tộc đã hình thành hội đồng thị tộc

C. Trong thị tộc đã hình thành các giai cấp khác nhau

D. Thị tộc tồn tại gắn liền với nền kinh tế tự nhiên

**20** Những quy phạm xã hội tồn tại trong xã hội cộng sản nguyên thủy là?

A. Đạo đức, tập quán, pháp luật

B. Tập quán, tín điều tôn giáo, luật pháp

C. Tín điều tôn giáo, tập quán pháp

D. Đạo đức, tập quán, tín điều tôn giáo

**21** Trong các quan điểm phi mácxít về nguồn gốc Nhà nước thì quan điểm nào được coi là tiến bộ nhất?

A. Quan điểm của những nhà nghiên cứu theo thuyết thần học

B. Quan điểm của những nhà nghiên cứu theo thuyết gia trưởng

C. Quan điểm của những nhà nghiên cứu theo thuyết kế ước xã hội

D. Quan điểm của những nhà nghiên cứu theo thuyết bạo lực

**22** C.Mác và Ăngghen đã khái quát hóa quá trình tồn tại, phát triển, thay đổi của xã hội loài người trải qua..... lần phân công lao động xã hội

A. Hai

B. Ba

C. Bốn

D. Năm

**23** Đề cập đến quá trình phát triển, thay đổi của xã hội loài người, nhận định nào sau đây là sai?

- A. Lần phân công lao động thứ nhất: ngành chăn nuôi ra đời
- B. Lần phân công lao động thứ hai: ngành trồng trọt và tiểu thủ công nghiệp ra đời c)
- C. Lần phân công lao động thứ ba: ngành thương nghiệp ra đời
- D. Lần phân công lao động thứ ba làm cho những mâu thuẫn trong xã hội ngày càng trở nên

**24** Đề cập đến quá trình phát triển, thay đổi của xã hội loài người, nhận định nào sau đây là sai?

- A. Lần phân công lao động thứ nhất: ngành chăn nuôi ra đời
- B. Lần phân công lao động thứ hai: ngành tiểu thủ công nghiệp ra đời c
- C. Lần phân công lao động thứ ba: ngành thương nghiệp ra đời
- D. Lần phân công lao động thứ tư: Nhà nước ra đời

**25** Nhận định nào sau đây là sai?

- A. Hội đồng thị tộc là tổ chức quyền lực cao nhất của thị tộc
- B. Cơ sở kinh tế đặc trưng của xã hội cộng sản nguyên thủy là chế độ sở hữu chung về tư liệu sản xuất và sản phẩm lao động
- C. Xã hội cộng sản nguyên thủy đã tồn tại quyền lực Nhà nước
- D. Quyền lực trong xã hội cộng sản nguyên thủy là quyền lực xã hội, chưa mang tính giai cấp

**26** Quyền lực trong xã hội cộng sản nguyên thủy mới chỉ là quyền lực xã hội vì?

- A. Chưa mang tính giai cấp
- B. Quyền lực gắn liền với xã hội, hòa nhập với xã hội
- C. Do toàn xã hội tổ chức ra và phục vụ lợi ích cho cả cộng đồng
- D. Bao gồm các đáp án

**27** Nhà nước là hiện tượng xã hội mang tính lịch sử, đây là khẳng định về nguồn gốc Nhà nước theo quan điểm của?

- A. Aristote
- B. J.J.Rousseau
- C. E.Duyring
- D. Mác-Lênin

**28** Khi nghiên cứu về nguồn gốc Nhà nước, khẳng định nào sau đây là sai?

- A. Nhà nước ra đời trong điều kiện xã hội có giai cấp và đấu tranh giai cấp
- B. Nhà nước chưa xuất hiện trong chế độ cộng sản nguyên thủy
- C. Nhà nước ra đời, tồn tại cùng với lịch sử xã hội loài người

D. Nhà nước là hiện tượng xã hội mang tính lịch sử

**29** Khẳng định nào sau đây đúng khi đề cập về bản chất Nhà nước?

- A. Nhà nước nào cũng chỉ mang bản chất xã hội
- B. Mọi Nhà nước đều là bộ máy dùng để duy trì sự thống trị của giai cấp này đối với giai cấp khác
- C. Bất cứ Nhà nước nào cũng thể hiện bản chất xã hội rõ nét hơn bản chất giai cấp
- D. Bất cứ Nhà nước nào cũng đều mang bản chất giai cấp và bản chất xã hội

**30** Bản chất giai cấp của Nhà nước được thể hiện?

- A. Nhà nước là công cụ bảo vệ lợi ích của nhân dân lao động
- B. Nhà nước là một bộ máy trấn áp đặc biệt của giai cấp này đối với giai cấp khác
- C. Nhà nước là công cụ để tổ chức, quản lý xã hội
- D. Cả a, b, c đều đúng

**31** Bản chất xã hội của Nhà nước được thể hiện?

- A. Nhà nước là công cụ sắc bén để duy trì sự thống trị giai cấp
- B. Nhà nước là một bộ máy trấn áp đặc biệt của giai cấp này đối với giai cấp khác
- C. Nhà nước bảo đảm trật tự an toàn xã hội và giải quyết công việc chung của xã hội
- D. Nhà nước là một bộ máy cưỡng chế đặc biệt nằm trong tay giai cấp cầm quyền

**32** Với bản chất là chuyên chính vô sản, “nó” không còn là Nhà nước theo đúng nghĩa nữa mà chỉ còn là “một nửa Nhà nước” -

- A. Nhà nước chủ nô
- B. Nhà nước phong kiến
- C. Nhà nước tư sản
- D. Nhà nước xã hội chủ nghĩa

**33** Nhà nước có mấy thuộc tính?

- A. Hai
- B. Ba
- C. Bốn
- D. Năm

**34** Thuộc tính của Nhà nước được thể hiện?

- A. Nhà nước thiết lập một quyền lực xã hội

- B. Nhà nước có quyền ban hành những nội quy, điều lệ
- C. Nhà nước có lãnh thổ và thực hiện sự phân chia dân cư thành các đơn vị hành chính lãnh thổ
- D. Nhà nước có quyền quản lý mọi mặt đời sống xã hội

35 Nhà nước nào cũng có chức năng?

- A. Bảo đảm an ninh chính trị
- B. Phát triển kinh tế
- C. Đối nội và đối ngoại
- D. Ký kết điều ước quốc tế

36 Đề cập về mối quan hệ giữa các chức năng của Nhà nước, thì khẳng định nào sau đây là sai?

- A. Chức năng đối nội và chức năng đối ngoại không liên quan đến nhau
- B. Chức năng đối nội là cơ sở cho việc thực hiện chức năng đối ngoại
- C. Kết quả của việc thực hiện chức năng đối ngoại có tác động đến việc thực hiện chức năng đối nội
- D. Chức năng đối nội có vai trò quan trọng hơn chức năng đối ngoại

37 Đối nội và đối ngoại là những mặt hoạt động chủ yếu của Nhà nước, đó chính là?

- A. Bản chất Nhà nước
- B. Đặc trưng cơ bản của Nhà nước
- C. Cách thức tồn tại của Nhà nước
- D. Chức năng của Nhà nước

38 Việt Nam phối hợp với lực lượng an ninh các quốc gia trong khu vực giải quyết vấn đề tội phạm xuyên quốc gia, đây là hoạt

- A. Chức năng của Nhà nước
- B. Chức năng đối ngoại của Nhà nước
- C. Nhiệm vụ của Nhà nước
- D. Mối quan hệ của Nhà nước Việt Nam

39 Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tăng cường hiệu quả hoạt động của bộ máy Nhà nước, đặc biệt trong giai đoạn hiện nay là nội dung thuộc về?

- A. Chức năng đối nội của Nhà nước
- B. Quyền hạn của Nhà nước
- C. Chức năng Nhà nước

D. Nhiệm vụ của Nhà nước
<p><b>40</b> Nguyên nhân dẫn đến sự thay thế các kiểu Nhà nước trong lịch sử là?</p> <p>A. Do ý chí của giai cấp thống trị xã hội</p> <p>B. Do sự phát triển tự nhiên của xã hội</p> <p><b>C. Do mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất trong xã hội</b></p> <p>D. Do sự vận động, phát triển, thay thế các hình thái kinh tế - xã hội mà nhân tố làm nên sự thay thế đó là các cuộc cách mạng</p>
<p><b>41</b> Khi nghiên cứu về các kiểu Nhà nước trong lịch sử, khẳng định nào sau đây là sai?</p> <p><b>A. Tương ứng với mỗi hình thái kinh tế - xã hội trong lịch sử thì có một kiểu Nhà nước</b></p> <p>B. Cơ sở để xác định kiểu Nhà nước là các yếu tố kinh tế - xã hội tồn tại trong một giai đoạn lịch sử nhất định</p> <p>C. Nguyên nhân dẫn đến sự thay thế các kiểu Nhà nước trong lịch sử là do sự vận động, thay thế các hình thái kinh tế - xã hội</p> <p>D. Kiểu Nhà nước sau bao giờ cũng tiến bộ hơn kiểu Nhà nước trước</p>
<p><b>42</b> Kiểu Nhà nước đầu tiên trong lịch sử là?</p> <p>A. Nhà nước cộng sản nguyên thủy</p> <p><b>B. Nhà nước chủ nô</b></p> <p>C. Nhà nước phong kiến</p> <p>D. Nhà nước tư sản</p>
<p><b>43</b> Hình thức chính thể của Nhà nước bao gồm các loại?</p> <p>A. Chính thể quân chủ và cộng hòa dân chủ</p> <p><b>B. Chính thể quân chủ và cộng hòa</b></p> <p>C. Chính thể cộng hòa tổng thống và cộng hòa đại nghị</p> <p>D. Chính thể quân chủ tuyệt đối và quân chủ tương đối</p>
<p><b>44</b> Chính thể quân chủ tuyệt đối thường xuất hiện ở chế độ xã hội nào?</p> <p>A. Cộng sản nguyên thủy</p> <p><b>B. Phong kiến</b></p> <p>C. Chiếm hữu nô lệ</p> <p>D. Tư bản chủ nghĩa</p>
<p><b>45</b> Hình thức chính thể nào là phổ biến trên thế giới?</p> <p>A. Cộng hòa tổng thống</p>



B. Quân chủ lập hiến

C. Cộng hòa đại nghị

D. Cộng hòa dân chủ

**46** Hình thức Nhà nước được tạo thành từ các yếu tố?

A. Hình thức kinh tế; chế độ kinh tế - chính trị; cấu trúc lãnh thổ

B. Chế độ chính trị; chế độ kinh tế; chế độ văn hóa

C. Hình thức chính thể; hình thức cấu trúc Nhà nước; chế độ chính trị

D. Hình thức cấu trúc; hình thức chính thể; chế độ kinh tế - chính trị

**47** Trong một quốc gia, tổ chức duy nhất được quyền phát hành tiền?

A. Quốc hội

B. Chính phủ

C. Nhà nước

D. Các tổ chức chính trị - xã hội

**48** Lịch sử xã hội loài người đã tồn tại..... kiểu Nhà nước, bao gồm các kiểu Nhà nước là?

A. 4: Chủ nô - Phong kiến - Tư hữu - XHCN

B. 4: Chủ nô - Phong kiến - Tư sản - XHCN

C. 4: Chủ nô - Chiếm hữu nô lệ - Tư bản - XHCN

D. 4: Địa chủ - Nông nô, phong kiến - Tư bản - XHCN

**49** Hình thức Nhà nước là cách tổ chức bộ máy quyền lực Nhà nước và phương pháp thực hiện quyền lực Nhà nước. Hình thức ở..... khía cạnh; đó là.....?

A. 3 - hình thức chính thể, hình thức cấu trúc Nhà nước và chế độ KT - XH

B. 3 - hình thức chính thể, hình thức cấu trúc Nhà nước và chế độ chính trị

C. 3 - hình thức chuyên chính, hình thức cấu trúc Nhà nước và chế độ KT - XH

D. 3 - hình thức chuyên chính, hình thức cấu trúc Nhà nước và chế độ chính trị

**50** Chức năng nào dưới đây không phải là chức năng chính của Quốc hội?

A. Chức năng lập pháp

B. Chức năng giám sát tối cao

C. Chức năng quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước

**D. Chức năng công tố**

**51** Quyền lập pháp được hiểu là?

- A. Quyền ban hành và triển khai thực hiện pháp luật
- B. Thiết lập Hiến pháp
- C. Soạn thảo và ban hành pháp luật**
- D. Thực hiện pháp luật

**52** Quyền hành pháp được hiểu là?

- A. Quyền ban hành và triển khai thực hiện pháp luật
- B. Quyền ban hành pháp luật
- C. Quyền bảo vệ pháp luật
- D. Quyền tổ chức thực hiện pháp luật**

**53** Quyền tư pháp được hiểu là?

- A. Quyền xét xử
- B. Quyền ban hành pháp luật
- C. Quyền tổ chức thực hiện pháp luật
- D. Quyền bảo vệ pháp luật**

**1** Các hình thức thực hiện pháp luật bao gồm:

- A. Tuân thủ pháp luật và thực thi pháp luật
- B. Tuân thủ pháp luật và áp dụng pháp luật
- C. Tuân thủ pháp luật, thực hiện pháp luật, sử dụng pháp luật và áp dụng pháp luật
- D. Tuân thủ pháp luật, thực thi pháp luật, sử dụng pháp luật và áp dụng pháp luật**

**2** Cấp xét xử nào là cao nhất trong tư pháp hình sự nước ta?

- A. Giám đốc thẩm
- B. Tái thẩm
- C. Phúc thẩm.**

D. Không có cấp cao nhất.
<p><b>3</b> Cấp xét xử nào là cao nhất trong tư pháp hình sự nước ta?</p> <p>A. Phúc thẩm.</p> <p>B. Giám đốc thẩm.</p> <p>C. Tái thẩm.</p> <p>D. Không có cấp cao nhất.</p>
<p><b>4</b> Cấu thành của vi phạm pháp luật bao gồm:</p> <p>A. Giả định, quy định, chế tài.</p> <p>B. Chủ thể, khách thể.</p> <p>C. Mặt chủ quan, mặt khách quan.</p> <p>D. b và c.</p>
<p><b>5</b> Chế tài có các loại sau là:</p> <p>A. Chế tài hình sự và chế tài hành chính</p> <p>B. Chế tài hình sự, chế tài hành chính và chế tài dân sự</p> <p>C. Chế tài hình sự, chế tài hành chính, chế tài kỷ luật và chế tài dân sự</p> <p>D. Chế tài hình sự, chế tài hành chính, chế tài kỷ luật, chế tài dân sự và chế tài bắt buộc</p>
<p><b>6</b> Hình thức nhà nước là cách tổ chức bộ máy quyền lực nhà nước và phương pháp thực hiện quyền lực nhà nước. Hình thức nhà nước ..... khía cạnh; đó là .....</p> <p>A. 3 – hình thức chính thể, hình thức cấu trúc nhà nước và chế độ KT – XH</p> <p>B. 3 – hình thức chính thể, hình thức cấu trúc nhà nước và chế độ chính trị</p> <p>C. 3 – hình thức chuyên chính, hình thức cấu trúc nhà nước và chế độ KT – XH</p> <p>D. 3 – hình thức chuyên chính, hình thức cấu trúc nhà nước và chế độ chính trị</p>
<p><b>7</b> Hình thức pháp luật là cách thức mà giai cấp thống trị sử dụng để nâng ý chí của giai cấp mình lên thành pháp luật. Trong lịch sử pháp luật, hình thức pháp luật, bao gồm .....</p> <p>A. 4 – tập quán pháp, tiền lệ pháp, điều lệ pháp và Văn bản quy phạm pháp luật</p> <p>B. 3 – tập quán pháp, tiền lệ pháp, văn bản quy phạm pháp luật</p> <p>C. 2 – tập quán pháp và văn bản quy phạm pháp luật</p> <p>D. 1 – văn bản quy phạm pháp luật</p>
<p><b>8</b> Hình thức pháp luật xuất hiện sớm nhất và được sử dụng nhiều trong các nhà nước chủ nô và nhà nước phong kiến là</p>

- A. Tiền lệ pháp
- B. Điều lệ pháp
- C. Tập quán pháp
- D. Văn bản quy phạm pháp luật

9 Tập quán pháp là:

- A. Biến đổi những tục lệ, tập quán có sẵn thành pháp luật.
- B. Biến đổi những thói quen hành xử của con người trong lịch sử thành pháp luật.
- C. Biến đổi những quy phạm tôn giáo thành quy phạm pháp luật.
- D. Cả a,b,c.

10 Tính giai cấp của nhà nước thể hiện ở chỗ

- A. Nhà nước là một bộ máy trấn áp giai cấp.
- B. Nhà nước là một bộ máy của giai cấp này thống trị giai cấp khác.
- C. Nhà nước ra đời là sản phẩm của xã hội có giai cấp.
- D. Cả a,b,c.

11 Việc UBND Hà Nội ra quyết định yêu cầu quận Hoàng Mai tổ chức lấy ý kiến nhân dân về việc mở rộng địa giới hành chính TP Hà Nội là pháp luật nào?

- A. Tuân thủ pháp luật
- B. Thi hành pháp luật
- C. Sử dụng pháp luật
- D. Áp dụng pháp luật

12 Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin thì nguyên nhân pháp luật ra đời là?

- A. Do có sự chia rẽ trong xã hội
- B. Do có sự phân hóa giai cấp và đấu tranh giai cấp trong xã hội
- C. Do thượng đế tạo ra
- D. Do các thành viên trong xã hội ban hành

13 Pháp luật chưa tồn tại trong xã hội nào?

- A. Xã hội Phong kiến
- B. Xã hội Cộng sản nguyên thủy

- C. Xã hội Tư bản chủ nghĩa
- D. Xã hội Chiếm hữu nô lệ

**14** Mọi quan hệ giữa cộng đồng trong xã hội nguyên thủy được điều chỉnh bởi?

- A. Tập quán**
- B. Tín điều tôn giáo
- C. Pháp luật
- D. Quy phạm xã hội

**15** Nhận định nào sau đây đúng khi nghiên cứu về sự ra đời của pháp luật?

- A. Pháp luật là những quy tắc xã hội được lưu truyền qua nhiều thế hệ
- B. Nhà nước đã nâng tập quán từng tồn tại trở thành pháp luật
- C. Giai cấp thống trị đã chọn lọc những quy phạm xã hội còn phù hợp và ban hành các quy định mới để trở thành pháp luật**
- D. Pháp luật ra đời là kết quả của cuộc tranh giành giữa các giai cấp

**16** Pháp luật là sản phẩm của?

- A. Tôn giáo
- B. Đảng phái chính trị**
- C. Đạo đức
- D.

**17** Nhận định nào sau đây đúng khi bàn về sự ra đời của pháp luật?

- A. Pháp luật ra đời do nhu cầu khách quan của xã hội mà không cần đến vai trò của Nhà nước
- B. Pháp luật là sản phẩm của xã hội có giai cấp và đấu tranh giai cấp**
- C. Ý chí chủ quan của Nhà nước được nâng thành pháp luật
- D. Pháp luật là sự thỏa hiệp về ý chí của mọi người trong xã hội

**18** Pháp luật là phương tiện để khẳng định vai trò của giai cấp thống trị đối với toàn xã hội, đây là nội dung thể hiện?

- A. Thuộc tính của pháp luật
- B. Bản chất giai cấp của pháp luật**
- C. Bản chất của pháp luật
- D. Bản chất xã hội của pháp luật

**19** Nhận định nào sau đây đúng khi bàn về bản chất của pháp luật?

- A. Pháp luật mang bản chất giai cấp và bản chất xã hội
- B. Pháp luật luôn chỉ phản ánh ý chí của giai cấp thống trị
- C. Trong mọi chế độ xã hội, pháp luật là công cụ bảo vệ lợi ích của nhân dân
- D. Bản chất giai cấp của pháp luật quan trọng hơn bản chất xã hội

**20** Nhận định nào sau đây sai khi bàn về bản chất của pháp luật?

- A. Pháp luật mang bản chất giai cấp và bản chất xã hội
- B. Pháp luật phản ánh ý chí của giai cấp thống trị, bảo vệ lợi ích của Nhà nước
- C. Trong mọi chế độ xã hội, pháp luật là công cụ bảo vệ lợi ích của nhân dân
- D. Tùy vào mỗi kiểu pháp luật khác nhau, bản chất giai cấp hay bản chất xã hội sẽ thể hiện rõ

**21** Nhà nước ban hành pháp luật để điều chỉnh các quan hệ xã hội?

- A. Chủ yếu, quan trọng
- B. Điển hình, quan trọng
- C. Cơ bản, Phổ biến, điển hình
- D. Tất cả các quan hệ xã hội

**22** Tính quy phạm của pháp luật thể hiện giới hạn cần thiết để các chủ thể pháp luật tự do xử sự trong khuôn khổ Nhà nước qua các khía cạnh sau?

- A. Cho phép thực hiện
- B. Cấm đoán thực hiện
- C. Bắt buộc thực hiện
- D. Bao gồm các đáp án

**23** Nội dung nào sau đây phù hợp với tính quy phạm và phổ biến của pháp luật?

- A. Phạm vi tác động của quy phạm xã hội rộng hơn so với pháp luật
- B. Ai cũng cần phải thực hiện theo các tín điều tôn giáo được ban hành
- C. Cơ quan có quyền ban hành pháp luật thì cũng có quyền không thực hiện pháp luật
- D. Phạm vi tác động của pháp luật rộng lớn cả về không gian, thời gian và đối tượng áp dụng

**24** Ưu thế vượt trội của pháp luật so với các quy phạm xã hội khác là?

- A. Tính cưỡng chế
- B. Tính rộng rãi

- C. Tính xã hội
- D. Tồn tại trong thời gian dài

**25** Pháp luật ghi nhận các quan hệ xã hội chủ yếu và xác định quyền, nghĩa vụ pháp lý của các chủ thể trong quan hệ đó, thể hiện?

- A. Chức năng điều chỉnh các quan hệ xã hội của pháp luật
- B. Chức năng của pháp luật
- C. Chức năng giáo dục của pháp luật
- D. Nhiệm vụ của pháp luật

**26** Nhận định nào sau đây sai khi đề cập đến chức năng của pháp luật?

- A. Pháp luật bảo vệ tất cả các quan hệ xã hội
- B. Pháp luật tác động đến các quan hệ xã hội chủ yếu, tạo hành lang pháp lý an toàn cho quan hệ xã hội đó tồn tại, phát triển
- C. Chức năng giáo dục của pháp luật thể hiện tính răn đe đối với hành vi vi phạm pháp luật và phòng ngừa chung cho toàn xã hội
- D. Không đáp án nào sai

**27** Người lao động đình công theo quy định pháp luật đòi tăng lương, giảm giờ làm, thể hiện vai trò nào sau đây của pháp luật?

- A. Pháp luật làm ổn định những quan hệ mới
- B. Pháp luật là phương tiện để Nhà nước quản lý mọi mặt đời sống xã hội
- C. Pháp luật là phương tiện để bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của công dân
- D. Pháp luật là cơ sở để tạo lập mối quan hệ đối ngoại

**28** Đề cập về mối quan hệ giữa pháp luật và Nhà nước, khẳng định nào sau đây là sai?

- A. Pháp luật và Nhà nước đều là hai yếu tố thuộc kiến trúc thượng tầng
- B. Nhà nước và pháp luật có mối quan hệ tác động qua lại lẫn nhau
- C. Nhà nước đứng trên pháp luật vì Nhà nước ban hành ra pháp luật
- D. Pháp luật là phương tiện để tổ chức và thực hiện quyền lực Nhà nước

**29** Đề cập về mối quan hệ giữa pháp luật và Nhà nước, khẳng định nào sau đây là sai?

- A. Pháp luật và Nhà nước có chung điều kiện ra đời, tồn tại, thay đổi và tiêu vong
- B. Nhà nước và pháp luật có mối quan hệ tác động qua lại lẫn nhau theo hướng tích cực hoặc tiêu cực
- C. Pháp luật đứng trên Nhà nước vì nó là cơ sở pháp lý thừa nhận sự tồn tại của Nhà nước
- D. Tương ứng với mỗi kiểu Nhà nước thì có một kiểu pháp luật

**30** Pháp luật là công cụ bảo vệ lợi ích của?

- A. Tổ chức tôn giáo
- B. Giai cấp thống trị**
- C. Nhà nước và xã hội
- D. Nhân dân

**31** Đề cập về mối quan hệ giữa pháp luật và kinh tế, khẳng định nào sau đây là sai?

- A. Đó là mối quan hệ giữa cơ sở thượng tầng và hạ tầng kiến trúc**
- B. Pháp luật tác động đến kinh tế theo hướng tích cực hoặc tiêu cực
- C. Kinh tế giữ vai trò quyết định đối với pháp luật
- D. Pháp luật có tính độc lập tương đối và tác động mạnh mẽ đến kinh tế

**32** Pháp luật công khai quy định về chế độ bóc lột nô lệ, thể hiện sự bất bình đẳng giữa chủ nô và nô lệ, đây là đặc điểm của kiểu pháp luật nào?

- A. Pháp luật chủ nô**
- B. Pháp luật phong kiến
- C. Pháp luật tư sản
- D. Bao gồm các đáp án

**33** Pháp luật quy định và bảo đảm thực hiện trên thực tế quyền tự do dân chủ của nhân dân; hạn chế sự bóc lột, bảo vệ quyền lợi của nhân dân, đây là đặc điểm của kiểu pháp luật nào?

- A. Pháp luật chủ nô
- B. Pháp luật phong kiến
- C. Pháp luật tư sản
- D. Các đáp án đều sai**

**34** Pháp luật quy định đẳng cấp trong xã hội và đặc quyền, đặc lợi của địa chủ, phong kiến. Đây là đặc trưng của kiểu pháp luật nào?

- A. Pháp luật chủ nô
- B. Pháp luật phong kiến**
- C. Pháp luật tư sản
- D. Pháp luật XHCN

**35** Chọn phương án đúng điền vào chỗ trống: .....là cách thức mà giai cấp thống trị sử dụng để nâng ý chí của giai cấp mình lên.

- A. Kiểu pháp luật



**B. Hình thức pháp luật**

C. Hình thức Nhà nước

D. Hình thức văn bản

**36** Kiểu pháp luật và hình thức pháp luật là hai khái niệm?

A. Giống nhau

**B. Khác nhau**

C. Đối lập nhau

D. Tương tự nhau

**37** Hiện nay Việt Nam áp dụng hình thức pháp luật nào?

A. Tập quán pháp

B. Văn bản luật

**C. Văn bản quy phạm pháp luật**

D. Án lệ pháp

**38** Việc phân định kiểu pháp luật là dựa trên cơ sở?

A. Hình thái kinh tế - xã hội và bản chất Nhà nước

B. Hình thái kinh tế - xã hội

**C. Kiểu Nhà nước**

D. Hình thức Nhà nước

**39** Kiểu pháp luật..... thể hiện rõ sự bất bình đẳng giữa hai cấp đối kháng trong xã hội, công khai thừa nhận nô lệ không phải là của.....?

A. Phong kiến - giai cấp địa chủ

B. Tư sản - giai cấp thống trị

C. Chủ nô - giai cấp phong kiến

**D. Chủ nô - giai cấp chủ nô**

**40** Trong lịch sử xã hội đã tồn tại các hình thức pháp luật sau?

A. Tập quán pháp

B. Văn bản quy phạm pháp luật

C. Tiền lệ pháp

**D. Bao gồm các đáp án**

**41** Hình thức Nhà nước thừa nhận một số tập quán lưu truyền trong xã hội và quy định thành cách xử sự chung là hình thức pháp luật nào?

- A. Tập quán pháp**
- B. Văn bản quy phạm pháp luật
- C. Tiền lệ pháp
- D. Tiền lệ pháp và tập quán pháp

**42** Nhận định nào sau đây là sai khi đề cập về tập quán pháp?

- A. Tập quán pháp là hình thức Nhà nước thừa nhận một số tập quán lưu truyền trong xã hội và quy định thành cách xử sự để đảm bảo thực hiện
- B. Hình thức pháp luật xuất hiện sớm nhất là tập quán pháp
- C. Tất cả các tập quán đều trở thành pháp luật**
- D. Hiện nay hình thức tập quán pháp được sử dụng hạn chế tại một số nước

**43** Nhận định nào sau đây là sai?

- A. Tập quán pháp là hình thức Nhà nước thừa nhận một số tập quán lưu truyền trong xã hội và quy định thành cách xử sự để đảm bảo thực hiện
- B. Hình thức tập quán pháp được sử dụng nhiều trong Nhà nước xã hội chủ nghĩa**
- C. Văn bản quy phạm pháp luật là hình thức pháp luật tiên bộ nhất
- D. Hình thức tiền lệ pháp còn gọi là án lệ pháp

**44** Việc Nhà nước thừa nhận một số quyết định của cơ quan hành chính và cơ quan xét xử trước đây làm mẫu để giải quyết các vụ việc tương tự xảy ra về sau gọi là hình thức pháp luật nào?

- A. Luật lệ pháp
- B. Tiền lệ pháp**
- C. Văn bản quy phạm pháp luật
- D. Tương tự pháp

**45** Khẳng định nào sau đây sai khi đề cập về hình thức tiền lệ pháp?

- A. Tiền lệ pháp là hình thức Nhà nước thừa nhận một số quyết định của cơ quan hành chính và cơ quan xét xử trước đây để làm mẫu cho việc tương tự xảy ra về sau
- B. Hiện nay hình thức tiền lệ pháp được áp dụng phổ biến ở một số nước như Anh, Mỹ, Việt Nam**
- C. Hạn chế của hình thức tiền lệ pháp là dễ tạo ra sự tùy tiện khi xử lý vi phạm
- D. Việc áp dụng án lệ pháp phải tuân theo trình tự, thủ tục chặt chẽ

**46** Hình thức pháp luật này ngày càng được sử dụng rộng rãi ở các quốc gia vì nó khắc phục được những hạn chế của các hình rõ ràng, cụ thể, được ban hành theo trình tự, thủ tục nhất định, đó là?

- A. Tiền lệ pháp
- B. Văn bản quy phạm pháp luật
- C. Văn bản luật
- D. Tập quán pháp

**47** Đáp án nào sau đây không thuộc kiểu pháp luật chủ nô?

- A. Bộ luật Hammurabi
- B. Quốc triều hình luật
- C. Bộ luật Manu
- D. Luật Đôracông

**48** Trong các bộ luật nổi tiếng sau thuộc kiểu pháp luật chủ nô, bộ luật nào hoàn thiện nhất?

- A. Bộ luật Hammurabi của Nhà nước CHNL Babilon
- B. Bộ luật Manu của Nhà nước CHNL Ấn Độ
- C. Luật mười hai bảng của Nhà nước CHNL La Mã
- D. Luật Đôracông của Nhà nước CHNL Hy Lạp

**49** Để bảo đảm cho pháp luật được tôn trọng và thực hiện, Nhà nước có những biện pháp nào?

- A. Biện pháp về mặt kinh tế
- B. Biện pháp về mặt tổ chức
- C. Biện pháp cưỡng chế Nhà nước
- D. Bao gồm các đáp án

**1** Chọn nhận định sai:

- A. Phó thủ tướng không nhất thiết phải là Đại biểu quốc hội
- B. Năng lực pháp luật xuất hiện từ khi con người được sinh ra
- C. Năng lực lao động xuất hiện từ khi công dân đủ 16 tuổi
- D. Năng lực pháp luật là tiền đề của năng lực hành vi.

**2** Chọn phát biểu sai:

- A. Phó thủ tướng không nhất thiết phải là Đại biểu quốc hội

- B. Năng lực pháp luật xuất hiện từ khi con người được sinh ra
- C. Năng lực lao động xuất hiện từ khi công dân đủ 16 tuổi
- D. Năng lực pháp luật là tiền đề của năng lực hành vi.

3 Chủ quyền quốc gia là:

- A. Quyền độc lập tự quyết của quốc gia trong lĩnh vực đối nội.
- B. Quyền độc lập tự quyết của quốc gia trong lĩnh vực đối ngoại.
- C. Quyền ban hành văn bản pháp luật.
- D. Cả a,b,c.

4 Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam có quyền:

- A. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thủ tướng
- B. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chánh án TAND tối cao
- C. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Viện trưởng VKSND tối cao
- D. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm các Bộ trưởng

5 Pháp lệnh là một loại văn bản pháp luật do cơ quan nào sau đây ban hành:

- A. Quốc hội.
- B. Ủy ban thường vụ Quốc hội.
- C. Chính phủ
- D. Cả a,b,c.

6 Các đáp án sau đều là quy phạm pháp luật, ngoại trừ?

- A. Nghị quyết của Quốc hội
- B. Quyết định của Chủ tịch nước
- C. Điều lệ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh
- D. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân

7 Các đáp án sau đều là quy phạm pháp luật, ngoại trừ?

- A. Quyết định của Thủ tướng Chính phủ
- B. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính
- C. Điều lệ Hội Cựu chiến binh
- D. Nghị quyết Ủy ban Thường vụ Quốc hội

**8** Các đáp án sau đều là quy phạm pháp luật, ngoại trừ?

- A. Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao
- B. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Tp. Hồ Chí Minh
- C. Nghị quyết của Đảng Cộng sản
- D. Nghị quyết Ủy ban Thường vụ Quốc hội

**9** Quy phạm pháp luật là quy tắc xử sự mang tính..... do..... ban hành và bảo đảm thực hiện, thể hiện ý chí và bảo vệ lợi ích của.....  
chính các.....?

- A. Bắt buộc chung - Nhà nước - quan hệ pháp luật
- B. Bắt buộc - Nhà nước - quan hệ xã hội
- C. Bắt buộc chung - Quốc hội - quan hệ xã hội
- D. Bắt buộc chung - Nhà nước - quan hệ xã hội

**10** Những quy tắc xử sự chung do Nhà nước ban hành và bảo đảm thực hiện để điều chỉnh các quan hệ xã hội theo định hướng mục đích nhất định, các quy tắc đó gọi là?

- A. Quy phạm luật pháp
- B. Vi phạm pháp luật
- C. Quy phạm pháp luật
- D. Văn bản pháp luật

**11** Quy phạm pháp luật tồn tại trong xã hội nào?

- A. Xã hội có giai cấp
- B. Xã hội có Nhà nước
- C. Các đáp án đều đúng
- D. Xã hội có tư hữu

**12** Quy phạm pháp luật là?

- A. Quy tắc xử sự chung tồn tại từ xã hội nguyên thủy đến nay để điều chỉnh các quan hệ xã hội
- B. Các quy phạm xã hội được lưu truyền từ xưa đến nay để điều chỉnh các quan hệ xã hội
- C. Quy tắc được hình thành dựa trên nhận thức về các quy luật tự nhiên, điều chỉnh mối quan hệ giữa người và máy móc
- D. Những quy tắc xử sự chung do Nhà nước ban hành và bảo đảm thực hiện để điều chỉnh các quan hệ xã hội theo định hướng những mục đích nhất định

**13** Quy phạm pháp luật và quy phạm xã hội?

A. Là hai khái niệm đồng nhất

B. Hoàn toàn giống nhau

C. Hoàn toàn khác nhau

D. Vừa có điểm giống nhau, vừa có điểm khác nhau

**14** Trong xã hội có giai cấp, quy phạm nào sau đây có vai trò quan trọng nhất đối với việc duy trì trật tự xã hội?

A. Quy phạm tập quán

B. Quy phạm tôn giáo

C. Quy phạm pháp luật

D. Quy phạm đạo đức

**15** Đặc điểm khác biệt nhất của quy phạm pháp luật so với các quy phạm xã hội khác là?

A. Quy phạm pháp luật là quy tắc xử sự chung

B. Quy phạm pháp luật có tính hệ thống

C. Quy phạm pháp luật do các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành và bảo đảm thực hiện

D. Nội dung của quy phạm pháp luật quy định quyền và nghĩa vụ pháp lý của các bên tham gia quan hệ xã hội mà nó điều chỉnh

**16** Cấu trúc pháp lý của một quy phạm pháp luật thông thường gồm có các bộ phận?

A. Giả định

B. Quy định

C. Chế tài

D. Bao gồm các đáp án

**17** Chọn phương án đúng nhất điền vào chỗ trống: .....của quy phạm pháp luật chứa đựng mệnh lệnh của Nhà nước?

A. Bộ phận giả định

B. Bộ phận quy định

C. Bộ phận chế tài

D. Bộ phận quy định và bộ phận chế tài

**18** Những điều kiện, hoàn cảnh có thể xảy ra trong thực tế cuộc sống mà Nhà nước dự liệu và dùng pháp luật tác động, được gọi là phạm pháp luật?

A. Giả định

B. Giả thuyết

- C. Quy định
- D. Giả định và quy định

**19** Bộ phận nào sau đây không thể thiếu trong một quy phạm pháp luật?

- A. Bộ phận giả định và bộ phận chế tài
- B. Bộ phận giả định
- C. Bộ phận quy định
- D. Bộ phận chế tài

**20** Trong một quy phạm pháp luật, bộ phận quan trọng nhất là?

- A. Bộ phận quy định và bộ phận chế tài
- B. Bộ phận giả định
- C. Bộ phận quy định
- D. Bộ phận chế tài

**21** Bộ phận nào của quy phạm pháp luật nhằm bảo đảm cho pháp luật được thực hiện nghiêm chỉnh?

- A. Giả định
- B. Quy định
- C. Chế tài
- D. Cả a, b, c đều đúng

**22** Giới hạn Nhà nước đưa ra cho phép, cấm đoán, bắt buộc các chủ thể thực hiện hành vi hoặc tiến hành một công việc nhất định..... của quy phạm pháp luật?

- A. Giả định
- B. Chế định
- C. Quy định
- D. Chế tài

**23** Giả định nêu lên nhiều điều kiện, hoàn cảnh và giữa chúng có mối liên hệ với nhau, gọi là?

- A. Giả định đơn giản
- B. Giả định phức hợp
- C. Giả định phức tạp
- D. Giả thuyết phức tạp

<p><b>24</b></p>	<p>Những biện pháp cưỡng chế Nhà nước dự liệu áp dụng đối với chủ thể không thực hiện đúng pháp luật được ghi nhận tại bộ luật?</p> <p>A. Giả định</p> <p>B. Quy định</p> <p>C. Chế định</p> <p><b>D. Chế tài</b></p>
<p><b>25</b></p>	<p>Một quy phạm pháp luật thông thường cấu trúc gồm có các bộ phận?</p> <p>A. Giả định, chế định, chế tài</p> <p>B. Giả thuyết, quy định, chế tài</p> <p>C. Giả định, chế tài</p> <p><b>D. Giả định, quy định, chế tài</b></p>
<p><b>26</b></p>	<p>Chọn phương án đúng nhất điền vào chỗ trống: .....là tổng thể các quy phạm pháp luật có mối liên hệ nội tại thống nhất với định pháp luật, các ngành luật và được thể hiện trong các văn bản quy phạm pháp luật do Nhà nước ban</p> <p>A. Quan hệ pháp luật</p> <p><b>B. Hệ thống pháp luật</b></p> <p>C. Quy phạm pháp luật</p> <p>D. Ngành luật</p>
<p><b>27</b></p>	<p>Cấu trúc của hệ thống pháp luật được thể hiện?</p> <p>A. Cấu trúc bên trong gồm: quy phạm pháp luật, chế định pháp luật và ngành luật</p> <p>B. Cấu trúc bên trong và hình thức biểu hiện bên ngoài</p> <p>C. Hệ thống các văn bản do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành</p> <p><b>D. Cả a, b, c đều đúng</b></p>
<p><b>28</b></p>	<p>Cấu trúc bên trong của hệ thống pháp luật được hợp thành từ những yếu tố nào?</p> <p>A. Quy phạm pháp luật</p> <p>B. Chế định pháp luật</p> <p>C. Ngành luật</p> <p><b>D. Bao gồm cả a, b, c</b></p>
<p><b>29</b></p>	<p>Hình thức biểu hiện bên ngoài của hệ thống pháp luật là?</p> <p>A. Các quy phạm pháp luật</p>



B. Các loại văn bản luật

C. Các văn bản quy phạm pháp luật

D. Các ngành luật

**30** Chọn phương án đúng nhất điền vào chỗ trống: .....là đơn vị nhỏ nhất cấu thành nên hệ thống pháp luật

A. Ngành luật

B. Văn bản pháp luật

C. Chế định pháp luật

D. Quy phạm pháp luật

**31** Chọn phương án đúng nhất điền vào chỗ trống: .....là một nhóm các quy phạm pháp luật có đặc điểm chung, cùng điều chỉnh cùng tính chất?

A. Ngành luật

B. Chế định pháp luật

C. Quan hệ pháp luật

D. Quy phạm pháp luật

**32** Chọn phương án đúng nhất điền vào chỗ trống: .....là hệ thống các quy phạm pháp luật điều chỉnh các quan hệ cùng loại trong đời sống xã hội?

A. Hệ thống pháp luật

B. Quan hệ pháp luật

C. Pháp luật

D. Ngành luật

**33** Văn bản quy phạm pháp luật là văn bản do?

A. Quốc hội ban hành

B. Chủ tịch nước ban hành

C. Chính phủ ban hành

D. Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành

**34** Tính thứ bậc của các loại văn bản pháp luật được xác định theo thứ tự?

A. Hiến pháp - Pháp lệnh - Các bộ luật, đạo luật - Các văn bản dưới luật

B. Hiến pháp - Các bộ luật, đạo luật - Các văn bản dưới luật

C. Các bộ luật, đạo luật - Hiến pháp - Pháp lệnh - Các văn bản dưới luật

D. Pháp lệnh - Hiến pháp - Các bộ luật, đạo luật - Các văn bản dưới luật

**35** Tiêu chuẩn xác định một hệ thống pháp luật hoàn thiện là?

- A. Tính toàn diện, tính đồng bộ
- B. Tính phù hợp
- C. Trình độ kỹ thuật pháp lý cao
- D. Cả a, b, c đều đúng

**36** Trình tự trình bày các bộ phận giả định, quy định, chế tài của quy phạm pháp luật là?

- A. Giả định - Quy định - Chế tài
- B. Quy định - Chế tài - Giả định
- C. Giả định - Chế tài - Quy định
- D. Không nhất thiết phải như a, b, c

**37** Các cơ quan được phép ban hành Nghị quyết?

- A. Quốc hội; Ủy ban Thường vụ Quốc hội
- B. Chính phủ, Quốc hội
- C. Quốc hội; Hội đồng nhân dân
- D. Cả a, b, c đều đúng

**38** Chủ tịch nước được quyền ban hành?

- A. Lệnh, Quyết định
- B. Lệnh; Nghị quyết
- C. Nghị quyết; Nghị định
- D. Quyết định; Chỉ thị; Thông tư

**39** Bộ trưởng có quyền ban hành?

- A. Quyết định; Nghị quyết; Chỉ thị
- B. Quyết định; Chỉ thị; Lệnh
- C. Quyết định; Chỉ thị; Thông tư
- D. Thông tư

**40** Văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân ban hành?

- A. Quyết định; Nghị quyết

- B. Quyết định; Chỉ thị
- C. Nghị quyết
- D. Quyết định; Thông tư

41 Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao không có quyền ban hành?

- A. Nghị quyết
- B. Quyết định; chỉ thị; thông tư
- C. Thông tư
- D. Nghị quyết; thông tư

42 Thủ tướng Chính phủ không có quyền ban hành?

- A. Nghị quyết; Quyết định; Chỉ thị
- B. Quyết định
- C. Quyết định; chỉ thị
- D. Cả a, b, c đều sai

43 Theo quy định pháp luật, văn bản quy phạm pháp luật chỉ có hiệu lực thi hành khi?

- A. Văn bản quy phạm pháp luật đã được đăng công báo, trừ một số trường hợp đặc biệt được pháp luật quy định
- B. Sau khi văn bản quy phạm pháp luật được công bố
- C. Sau khi văn bản quy phạm pháp luật được ban hành
- D. Sau khi văn bản quy phạm pháp luật được thông qua

44 Thời điểm có hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật?

- A. Được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật
- B. Được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật nhưng không sớm hơn bốn mươi lăm ngày, kể từ ngày công bố hoặc ban hành
- C. Kể từ ngày công bố văn bản quy phạm pháp luật
- D. Kể từ ngày ký ban hành văn bản quy phạm pháp luật

45 Trường hợp Chính phủ ban hành một Nghị định mới thay thế cho một Nghị định đã được ban hành trước đó thì Nghị định đã được ban hành trước đó?

- A. Phát sinh hiệu lực
- B. Tiếp tục có hiệu lực
- C. Chấm dứt hiệu lực
- D. Ngưng hiệu lực

**46** Khẳng định nào sau đây là đúng?

- A. Hiệu lực hồi tố của văn bản quy phạm pháp luật được Nhà nước thừa nhận và áp dụng phổ biến
- B. Hiệu lực hồi tố của văn bản quy phạm pháp luật cho phép quy định trách nhiệm pháp lý mới đối với hành vi mà vào thời điểm hành vi xảy ra pháp luật không quy định trách nhiệm pháp lý
- C. Trong mọi trường hợp đều không áp dụng hiệu lực hồi tố của văn bản quy phạm pháp luật
- D. Trong những trường hợp thật cần thiết, phù hợp với nguyên tắc nhân đạo XHCN, Nhà nước cho phép sử dụng hiệu lực pháp luật phạm cụ thể.

**47** Một hệ thống pháp luật hoàn thiện được xác định dựa trên các tiêu chí nào?

- A. Tính thống nhất, tính toàn diện, tính phù hợp
- B. Tính toàn diện, tính đồng bộ, tính phù hợp, trình độ kỹ thuật pháp lý cao
- C. Tính đầy đủ, tính hợp lý, tính thống nhất, trình độ kỹ thuật pháp lý cao
- D. Cả a, c đều đúng

**1** A là người lái đò đã già yếu, công việc thường ngày của ông là đưa học sinh qua sông đi học. Hôm đó là ngày mưa lũ nên ông thấy lũ trẻ không được đến trường nên ông đánh liều đưa chúng qua sông. Sóng to làm đò bị lật làm chết nhiều học sinh. Hành vi của ông A đã vi phạm pháp luật của ông A ở đây là:

- A. Đưa người sang sông trong điều kiện mưa lũ.
- B. Chở quá tải.
- C. Hành vi góp phần dẫn đến cái chết của những đứa trẻ.
- D. Cả a,b,c.

**2** Cơ quan nhà nước nào sau đây là cơ quan giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội của nhà nước ta:

- A. Bộ Quốc phòng.
- B. Bộ Ngoại giao.
- C. Bộ Công an.
- D. Cả a, b, c.

**3** Cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất theo Hiến pháp 1992 là:

- A. Chính phủ.
- B. Quốc hội.
- C. Chủ tịch nước.
- D. Tòa án nhân dân tối cao.

**4** Cơ quan thường trực của Quốc hội là:

- A. Hội đồng dân tộc
- B. Ủy ban Quốc hội
- C. Ủy ban thường vụ Quốc hội
- D. Cả a, b, c đều đúng

5 Cơ sở truy cứu trách nhiệm pháp lý là:

- A. Nhân chứng
- B. Vật chứng
- C. Vi phạm pháp luật
- D. a và b đúng

6 Đảng lãnh đạo nhà nước thông qua:

- A. Đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng trong từng thời kỳ.
- B. Tổ chức Đảng trong các cơ quan nhà nước.
- C. Đào tạo và giới thiệu những Đảng viên vào cơ quan nhà nước.
- D. Cả a, b, c.

7 Để đảm bảo nguyên tắc thống nhất trong việc xây dựng và áp dụng pháp luật thì cần phải:

- A. Tôn trọng tính tối cao của Hiến pháp và Luật
- B. Đảm bảo tính thống nhất của pháp luật
- C. Cả hai câu trên đều đúng
- D. Cả hai câu trên đều sai

8 Độ tuổi tối thiểu mà bạn có thể tham gia ứng cử đại biểu quốc hội nước CHXHCN Việt Nam là:

- A. 18 tuổi
- B. 20 tuổi
- C. 21 tuổi
- D. 35 tuổi

9 Hội thẩm nhân dân khi tham gia xét xử, có quyền:

- A. Tham gia xét hỏi người tham gia tố tụng.
- B. Tham gia bàn luận với thẩm phán về phương hướng xét xử.
- C. Nghị án.

D. Cả a, b, c.	<p><b>10</b> Một người bán quán lẩu, sử dụng bếp gas để bàn cho khách sử dụng. Do để tiết kiệm chi phí, người chủ quán đã sử dụng bình gas không an toàn. Hậu quả là bình gas phát nổ, gây bỏng nặng cho thực khách. Lỗi ở đây là:</p> <p>A. Cố ý trực tiếp.</p> <p>B. Cố ý gián tiếp.</p> <p>C. Vô ý do cầu thả.</p> <p>D. Không có lỗi.</p>
<p><b>11</b> Một người thợ sửa xe gian manh đã cố tình sửa phanh xe cho một ông khách một cách gian dối, cầu thả; với mục đích là để quay lại tiệm anh ta để sửa xe. Do phanh xe không an toàn nên sau đó chiếc xe đã lao xuống dốc gây chết vị khách xấu số. Lý do đây là:</p> <p>A. Trách nhiệm hành chính.</p> <p>B. Trách nhiệm hình sự.</p> <p>C. Trách nhiệm hành chính và trách nhiệm hình sự.</p> <p>D. Trách nhiệm hình sự và trách nhiệm dân sự.</p>	<p><b>12</b> Một thực khách đến quán ăn dùng bữa đã dựng xe trước cửa quán ăn. Vị khách này đã chủ quan không lấy thẻ giữ xe cũng không trông coi xe. Xe bị kẻ trộm lấy mất và người chủ quán thoái thác trách nhiệm. Trong trường hợp này người chủ quán có lỗi gì?</p> <p>A. Có lỗi cố ý trực tiếp.</p> <p>B. Có lỗi cố ý gián tiếp.</p> <p>C. Vô ý vì quá tự tin.</p> <p>D. Không có lỗi.</p>
<p><b>13</b> Quy định thường gặp trong pháp luật hành chính:</p> <p>A. Quy định dứt khoát</p> <p>B. Quy định tùy nghi</p> <p>C. Quy định giao quyền</p> <p>D. Tất cả đều sai</p>	<p><b>14</b> Quy phạm pháp luật Dân sự như sau: "Việc kết hôn phải được đăng ký tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền, mọi hình thức trái quy định về mặt pháp lý" Bao gồm:</p> <p>A. Giả định.</p> <p>B. Quy định.</p> <p>C. Quy định và chế tài.</p> <p>D. Giả định và quy định.</p>

**15** Quy phạm pháp luật là quy tắc xử sự mang tính .....do ..... ban hành và bảo đảm thực hiện, thể hiện cấp thống trị để điều chỉnh các .....

- A. Bất buộc chung – nhà nước – quan hệ pháp luật
- B. Bất buộc – nhà nước – quan hệ xã hội
- C. Bất buộc chung – quốc hội – quan hệ xã hội
- D. Bất buộc chung – nhà nước – quan hệ xã hội

**16** Trong quan hệ mua bán, khách thể là:

- A. Quyền sở hữu căn nhà của người mua
- B. Quyền sở hữu số tiền của người bán
- C. Căn nhà, số tiền
- D. A và b đúng

**17** Văn bản nào sau đây kết thúc quá trình điều tra trong tố tụng hình sự?

- A. Quyết định khởi tố bị can.
- B. Quyết định đưa vụ án ra xét xử.
- C. Bản kết luận điều tra.
- D. Bản cáo trạng.

**18** Những quan hệ nảy sinh trong đời sống xã hội, được các quy phạm pháp luật điều chỉnh trong đó các chủ thể có những quy định, các quan hệ này là?

- A. Quan hệ pháp luật
- B. Quan hệ xã hội
- C. Vi phạm pháp luật
- D. Quan hệ kinh tế

**19** Quan hệ pháp luật là?

- A. Quan hệ nảy sinh trong xã hội được các quy phạm pháp luật điều chỉnh
- B. Quan hệ xã hội
- C. Những quan hệ phát sinh khi có hành vi vi phạm pháp luật xảy ra
- D. Quan hệ kinh tế, quan hệ chính trị, quan hệ gia đình

**20** Quan hệ pháp luật là hình thức đặc biệt của?

- A. Quan hệ lao động

B. Quan hệ xã hội

C. Quy phạm pháp luật

D. Quan hệ chính trị

**21** Quan hệ xã hội và quan hệ pháp luật có điểm giống nhau là?

A. Đều là những quan hệ được pháp luật điều chỉnh

B. Đều là những quan hệ nảy sinh trong đời sống xã hội

C. Đều là những quan hệ nảy sinh trong lĩnh vực kinh tế, văn hóa

D. Cả a, b, c đều đúng

**22** Để quan hệ xã hội trở thành quan hệ pháp luật cần phải có?

A. Quy phạm pháp luật và sự kiện pháp lý

B. Quyền và nghĩa vụ quy định trong quy phạm pháp luật

C. Chủ thể và khách thể quan hệ pháp luật

D. Sự điều chỉnh của pháp luật

**23** Quan hệ nào sau đây là quan hệ pháp luật?

A. Quan hệ tình yêu nam nữ

B. Quan hệ vợ chồng

C. Quan hệ bạn bè

D. Cả a, b, c đều đúng

**24** Đặc điểm của quan hệ pháp luật là?

A. Các quan hệ trong cuộc sống

B. Quan hệ mang tính ý chí

C. Các quan hệ trong sản xuất và kinh doanh

D. Quan hệ do Nhà nước quy định

**25** Quan hệ pháp luật là quan hệ xã hội có ý chí, ý chí đó là của?

A. Nhà nước

B. Nhà nước và các chủ thể tham gia vào quan hệ pháp luật

C. Cá nhân và tổ chức

D. Các đáp án đều sai



**26** Quan hệ pháp luật là quan hệ xã hội được điều chỉnh bởi?

- A. Nhà nước
- B. Pháp luật**
- C. Quy tắc tôn giáo
- D. Nghị quyết của Đảng

**27** Quy phạm pháp luật chỉ có thể làm nảy sinh quan hệ pháp luật giữa các chủ thể khi gắn liền với?

- A. Nhà nước
- B. Sự kiện pháp lý**
- C. Nghĩa vụ pháp lý
- D. Bao gồm các đáp án

**28** Quan hệ pháp luật phát sinh, thay đổi, chấm dứt dưới tác động của?

- A. Quy phạm pháp luật
- B. Năng lực chủ thể
- C. Sự kiện pháp lý**
- D. Cả a, b, c đều đúng

**29** Nội dung của quan hệ pháp luật được thể hiện?

- A. Chủ thể tham gia thực hiện quyền theo quy định của pháp luật
- B. Chủ thể tham gia là các cá nhân hoặc tổ chức có đủ tư cách pháp lý
- C. Chủ thể tham gia có những quyền và nghĩa vụ do pháp luật quy định**
- D. Chủ thể tham gia phải thực hiện nghĩa vụ theo quy định của pháp luật

**30** Một cá nhân trở thành chủ thể của quan hệ pháp luật cần phải?

- A. Thực hiện nghĩa vụ pháp lý do pháp luật quy định
- B. Không mắc bệnh tâm thần
- C. Có năng lực pháp luật và năng lực hành vi**
- D. Cả a, b, c đều đúng

**31** Cấu trúc pháp lý của một quan hệ pháp luật gồm các yếu tố cơ bản như sau?

- A. Quyền và nghĩa vụ của các bên
- B. Chủ thể, khách thể và nội dung**

C. Năng lực pháp luật và năng lực hành vi

D. Bao gồm cả a, b, c

**32** Chủ thể của quan hệ pháp luật là?

A. Nhà nước, tất cả mọi cá nhân và tổ chức trong xã hội

B. Những tổ chức có tiềm lực kinh tế

**C. Cá nhân hay tổ chức có năng lực chủ thể tham gia vào quan hệ pháp luật**

D. Những cá nhân từ đủ 18 tuổi trở lên và có trí óc bình thường

**33** Năng lực pháp luật của cá nhân xuất hiện từ khi?

A. Cá nhân đủ 18 tuổi

**B. Cá nhân sinh ra**

C. Cá nhân tham gia vào quan hệ pháp luật

D. Cá nhân có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình

**34** Khi nghiên cứu về năng lực chủ thể quan hệ pháp luật, thì khẳng định nào sau đây là sai?

A. Năng lực pháp luật là tiền đề cho năng lực hành vi

B. Năng lực pháp luật là khả năng có quyền và nghĩa vụ pháp lý mà nhà nước quy định cho các tổ chức, cá nhân nhất định

C. Năng lực pháp luật của người thành niên thì rộng hơn người chưa thành niên

**D. Năng lực pháp luật của cá nhân chỉ được quy định trong các văn bản luật**

**35** Khi nghiên cứu về năng lực chủ thể của quan hệ pháp luật, thì khẳng định nào sau đây là đúng?

A. Cá nhân có năng lực pháp luật thì cũng có năng lực hành vi

B. Cá nhân có năng lực hành vi thì cũng có năng lực pháp luật

C. Cá nhân không có năng lực hành vi thì cũng không có năng lực pháp luật

D. Cả a, b, c đều đúng

**36** Năng lực hành vi của cá nhân chỉ xuất hiện khi?

A. Cá nhân đủ 18 tuổi, không mắc bệnh tâm thần

B. Cá nhân đủ 16 tuổi, có trí óc bình thường

**C. Cá nhân đã đến độ tuổi nhất định và có những điều kiện nhất định**

D. Được Nhà nước quy định

**37** Một tổ chức có tư cách pháp nhân khi có điều kiện?

- A. Được thành lập hợp pháp, có cơ cấu tổ chức chặt chẽ
- B. Có tài sản độc lập với cá nhân, tổ chức khác
- C. Nhân danh mình tham gia các quan hệ pháp luật một cách độc lập
- D. Cả a, b, c đều đúng

**38** Khi nghiên cứu về chủ thể quan hệ pháp luật thì khẳng định nào sau đây là đúng?

- A. Tất cả mọi cá nhân đều có thể trở thành chủ thể của quan hệ pháp luật
- B. Tất cả mọi tổ chức đều có thể trở thành chủ thể của quan hệ pháp luật
- C. Tất cả mọi cá nhân và tổ chức có đủ những điều kiện do pháp luật quy định đều có thể trở thành chủ thể của quan hệ pháp luật
- D. Tất cả các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân trong xã hội đều có thể trở thành chủ thể của quan hệ pháp luật

**39** Khi nghiên cứu về quyền chủ thể trong quan hệ pháp luật, thì khẳng định nào sau đây là đúng?

- A. Khả năng được lựa chọn những xử sự theo ý muốn chủ quan của mình
- B. Khả năng yêu cầu các chủ thể khác thực hiện nghĩa vụ để bảo đảm việc thực hiện quyền của mình
- C. Khả năng yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền bảo vệ quyền của mình khi bị phía chủ thể khác vi phạm
- D. Cả a, b, c đều đúng

**40** Nghĩa vụ pháp lý của chủ thể gồm có?

- A. Chủ thể phải tiến hành một số hành vi nhất định do pháp luật quy định
- B. Chủ thể phải tự kiềm chế, không được thực hiện một số hành vi nhất định
- C. Chủ thể phải chịu trách nhiệm pháp lý khi không thực hiện theo cách xử sự bắt buộc mà pháp luật đã quy định
- D. Cả a, b, c đều đúng

**41** Khách thể của quan hệ pháp luật là?

- A. Các lợi ích vật chất hoặc tinh thần
- B. Các quy định của cơ quan Nhà nước
- C. Lợi ích vật chất mà các chủ thể của quan hệ đó hướng tới khi tham gia quan hệ pháp luật
- D. Yếu tố thúc đẩy chủ thể tham gia quan hệ pháp luật

**42** Sự kiện pháp lý là những sự kiện xảy ra?

- A. Từ hành vi xử sự của con người
- B. Từ thực tiễn đời sống xã hội
- C. Trong thực tiễn đời sống mà sự xuất hiện hay mất đi của nó được pháp luật gắn với việc hình thành, thay đổi hay chấm dứt quan hệ pháp luật

D. Cả a, b, c đều đúng

**43** Khi nghiên cứu về chủ thể quan hệ pháp luật thì khẳng định nào sau đây là đúng?

A. Mọi cá nhân đều có năng lực hành vi như nhau

B. Mọi cá nhân đạt độ tuổi do luật định được tham gia vào tất cả quan hệ pháp luật

C. Mọi tổ chức đều được tham gia vào tất cả quan hệ pháp luật

**D. Mọi chủ thể tham gia vào quan hệ pháp luật đều có quyền và nghĩa vụ nhất định**

**44** Khi nghiên cứu về đặc điểm của quan hệ pháp luật thì khẳng định nào sau đây là sai?

A. Quan hệ pháp luật là loại quan hệ có ý chí

B. Quan hệ pháp luật xuất hiện dựa trên cơ sở quy phạm pháp luật

**C. Quan hệ pháp luật do Nhà nước quy định**

D. Quan hệ pháp luật luôn gắn liền với sự kiện pháp lý

**45** Khả năng chủ thể có quyền hoặc có nghĩa vụ pháp lý do Nhà nước quy định, gọi là?

A. Khả năng pháp lý

**B. Năng lực pháp luật**

C. Năng lực hành vi

D. Bao gồm các đáp án

**46** Khả năng Nhà nước thừa nhận cho chủ thể bằng hành vi của mình có thể xác lập và thực hiện quyền hoặc nghĩa vụ pháp lý,

A. Khả năng hành vi

B. Năng lực pháp luật

**C. Năng lực hành vi**

D. Năng lực pháp lý

**47** Năng lực pháp luật và năng lực hành vi là những thuộc tính không tách rời của mỗi cá nhân, đều do Nhà nước thừa nhận ch

A. Thuộc tính tự nhiên

B. Năng lực pháp lý

**C. Thuộc tính pháp lý**

D. Bao gồm các đáp án

**48** Khẳng định nào sau đây là sai?

A. Năng lực pháp luật là tiền đề của năng lực hành vi

- B. Năng lực hành vi đầy đủ chỉ có ở những chủ thể đáp ứng đầy đủ các điều kiện do pháp luật quy định
- C. Năng lực pháp luật và năng lực hành vi là những thuộc tính tự nhiên của mỗi cá nhân, có
- D. Năng lực chủ thể pháp luật luôn mang tính giai cấp

**49** Chủ thể phổ biến nhất tham gia vào quan hệ pháp luật là?

- A. Cá nhân
- B. Pháp nhân
- C. Tổ chức
- D. Hộ gia đình

**1** Hành vi vi phạm pháp luật không thể là:

- A. Một lời nói
- B. Một tư tưởng xấu xa
- C. Một bất tác vi
- D. Cả a, b, c

**2** Một người dùng súng bắn đạn hơi vào rừng săn thú. Trong lúc sơ suất đã bắn nhầm một nhân viên kiểm lâm. Mặt chủ quan

- A. Cố ý gián tiếp.
- B. Vô ý vì quá tự tin.
- C. Vô ý do cầu thả.
- D. Cố ý trực tiếp

**3** Năng lực của chủ thể bao gồm:

- A. Năng lực pháp luật và năng lực hành vi.
- B. Năng lực pháp luật và năng lực công dân
- C. Năng lực hành vi và năng lực nhận thức
- D. Năng lực pháp luật và năng lực nhận thức.

**4** Năng lực lập di chúc là:

- A. Minh mẫn, sáng suốt vào thời điểm lập di chúc.
- B. Có tài sản riêng hợp pháp.
- C. Từ 18 tuổi trở lên.
- D. Cả a,b,c.

**5** Quyền bình đẳng, quyền tự do tín ngưỡng là:

- A. Quyền chính trị
- B. Quyền tài sản
- C. Quyền nhân thân
- D. Quyền đối nhân.

**6** Quyền công tố trước tòa là:

- A. Quyền truy tố cá nhân, tổ chức ra trước pháp luật.
- B. Quyền khiếu nại tố cáo của công dân.
- C. Quyền xác định tội phạm.
- D. Cả a, b, c.

**7** Quyền nào sau đây của Chủ tịch nước là quyền trong lĩnh vực tư pháp:

- A. Công bố Luật, Pháp lệnh.
- B. Thực hiện các chuyến công du ngoại giao.
- C. Tuyên bố tình trạng chiến tranh.
- D. Quyền ân xá.

**8** Quyền nào sau đây của Chủ tịch nước là quyền trong lĩnh vực tư pháp:

- A. Công bố Luật, Pháp lệnh.
- B. Thực hiện các chuyến công du ngoại giao.
- C. Tuyên bố tình trạng chiến tranh.
- D. Quyền ân xá

**9** Quyết định là văn bản pháp luật được ban hành bởi?

- A. Thủ tướng chính phủ.
- B. Bộ trưởng.
- C. Chủ tịch UBND.
- D. Cả a,b,c.

**10** Trường hợp nào sau đây không nằm trong các trường hợp được hưởng thừa kế không phụ thuộc nội dung di chúc?

- A. Cha mẹ đã hết tuổi lao động.
- B. Vợ (chồng) đã hết tuổi lao động.

C. Con đã hết tuổi lao động.

D. Con chưa thành niên nhưng có khả năng tự kiếm sống.

**11** Trường hợp nào sau đây là hành vi vi phạm pháp luật

A. Một người tâm thần thực hiện hành vi giết người.

B. Một người 14 tuổi điều khiển xe máy không bằng lái.

C. Một người thuê mướn trẻ em dưới 15 tuổi làm việc.

D. Cả a,b,c.

**12** Tư cách thể nhân không được công nhận cho:

A. Những người hiện diện trên lãnh thổ Việt Nam nhưng không mang quốc tịch Việt Nam

B. Người chưa trưởng thành

C. Người mắc bệnh Down

D. Tất cả đều sai

**13** Ủy ban thường vụ Quốc hội là cơ quan:

A. Đại diện Quốc hội.

B. Thường trực của Quốc Hội.

C. Thư ký của Quốc hội.

D. Cả a,b,c.

**14** Việc sửa đổi, bổ sung Hiến pháp phải có:

A. Ít nhất 1/2 tổng số đại biểu tán thành

B. Ít nhất 2/3 tổng số đại biểu tán thành

C. Ít nhất 3/4 tổng số đại biểu tán thành

D. Tất cả đều sai.

**15** Quá trình hoạt động có mục đích nhằm đưa pháp luật vào cuộc sống, trở thành hành vi thực tế hợp pháp của các chủ thể pháp luật

A. Áp dụng pháp luật

B. Thực thi pháp luật

C. Thực hiện pháp luật

D. Thi hành pháp luật

**16** Hãy xác định khẳng định nào sau đây là sai?

- A. Hành vi thực hiện pháp luật của chủ thể rất phong phú, đa dạng
- B. Chủ thể thực hiện pháp luật biểu hiện bằng hành vi hành động hoặc không hành động**
- C. Việc thực hiện pháp luật biểu hiện bằng hành vi hành động hoặc không hành động, hành vi hợp pháp hoặc không hợp pháp
- D. Quá trình thực hiện pháp luật thể hiện nhận thức và thái độ của chủ thể trước pháp luật

**17** Hoạt động áp dụng pháp luật được tiến hành trong các trường hợp?

- A. Khi cần áp dụng các biện pháp cưỡng chế Nhà nước đối với những chủ thể có hành vi vi phạm pháp luật.
- B. Khi cần có sự tham gia của Nhà nước để làm phát sinh quyền và nghĩa vụ pháp lý của các
- C. Khi xảy ra tranh chấp về quyền và nghĩa vụ pháp lý giữa các bên tham gia quan hệ pháp luật mà các bên không tự giải quyết được
- D. Cả a, b, c đều đúng**

**18** Có..... hình thức thực hiện pháp luật, bao gồm?

- A. 4 - Tuân thủ pháp luật, thực thi pháp luật, thi hành pháp luật, áp dụng pháp luật
- B. 4- Tuân thủ pháp luật, thực thi pháp luật, sử dụng pháp luật, áp dụng pháp luật
- C. 4- Tuân thủ pháp luật, thi hành pháp luật, sử dụng pháp luật, áp dụng pháp luật**
- D. 4- Tuân theo pháp luật, thi hành pháp luật, sử dụng pháp luật, áp dụng pháp luật

**19** Các chủ thể pháp luật kiềm chế không tiến hành những hành vi mà pháp luật ngăn cấm, đây là hình thức thực hiện pháp luật

- A. Tuân theo pháp luật
- B. Chấp hành pháp luật
- C. Tuân thủ pháp luật**
- D. Tuân thủ và chấp hành pháp luật

**20** Loại quy phạm pháp luật nào được thực hiện trong hình thức tuân thủ pháp luật?

- A. Cho phép
- B. Ngăn ngừa
- C. Cấm đoán**
- D. Bắt buộc

**21** Tuân thủ pháp luật là hình thức thực hiện pháp luật mang tính?

- A. Chủ động
- B. Bất động
- C. Thụ động**



D. Năng động

**22** So với tuân thủ pháp luật, thi hành pháp luật là hình thức thực hiện pháp luật mang tính?

A. Biến động

B. Bất động

**C. Chủ động**

D. Bị động

**23** Khẳng định nào sai khi nghiên cứu về hình thức thi hành pháp luật?

A. Việc thi hành pháp luật phụ thuộc chủ thể muốn hay không mong muốn thực hiện

**B. Tương ứng với hình thức thi hành pháp luật, có loại quy phạm pháp luật bắt buộc**

C. Chủ thể thực hiện pháp luật mang tính tích cực, chủ động

D. Thi hành pháp luật là chủ thể pháp luật phải thực hiện nghĩa vụ pháp lý của mình bằng hành động tích cực

**24** Khẳng định nào sai khi nghiên cứu về hình thức sử dụng pháp luật?

A. Chủ thể pháp luật có thể thực hiện hoặc không thực hiện quyền pháp luật quy định

**B. Tương ứng với hình thức sử dụng pháp luật là loại quy phạm pháp luật bắt buộc**

C. Việc sử dụng pháp luật phụ thuộc rất lớn vào năng lực hành vi của chủ thể

D. Chủ thể sử dụng pháp luật để hiện thực hóa các quyền và lợi ích của mình được pháp luật cho phép

**25** Hoạt động áp dụng pháp luật được tiến hành bởi?

**A. Tất cả các chủ thể**

B. Các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền

C. Công dân, người nước ngoài

D. Các tổ chức tôn giáo

**26** Quyết định áp dụng pháp luật?

A. Nội dung phải đúng thẩm quyền cơ quan và người ký (ban hành) phải là người có thẩm quyền ký

B. Phải phù hợp với văn bản của cấp trên

C. Phải phù hợp với lợi ích của Nhà nước và lợi ích hợp pháp của công dân

**D. Tất cả các phương án đều đúng**

**27** Hoạt động áp dụng pháp luật?

A. Là hoạt động mang tính cá biệt - cụ thể và không thể hiện quyền lực Nhà nước

- B. Là hoạt động không mang tính cá biệt - cụ thể nhưng thể hiện quyền lực Nhà nước
- C. Là hoạt động vừa mang tính cá biệt - cụ thể, vừa thể hiện quyền lực Nhà nước
- D. Tất cả các phương án đều đúng

**28** Văn bản áp dụng pháp luật được ban hành trong hoạt động?

- A. Thi hành pháp luật
- B. Áp dụng pháp luật
- C. Tuân thủ pháp luật
- D. Sử dụng pháp luật

**29** Khẳng định nào sai khi nghiên cứu về hình thức áp dụng pháp luật?

- A. Áp dụng pháp luật là hình thức thực hiện pháp luật đồng thời còn là hoạt động của cơ quan
- B. Trong hình thức áp dụng pháp luật, các chủ thể pháp luật tự mình thực hiện quyền và nghĩa vụ pháp lý do pháp luật quy định
- C. Hoạt động áp dụng pháp luật luôn mang tính quyền lực Nhà nước
- D. Văn bản áp dụng pháp luật có tính chất cá biệt, áp dụng một lần đối với cá nhân, tổ chức cụ thể trong những trường hợp nhất định

**30** Tìm đáp án đúng điền vào chỗ trống trong câu sau: .....là hành vi trái pháp luật, có lỗi, do chủ thể có năng lực trách nhiệm pháp lý mà các quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ?

- A. Quy phạm pháp luật
- B. Hành vi bất hợp pháp
- C. Tội phạm
- D. Vi phạm pháp luật

**31** Hành vi nào sau đây là hành vi trái pháp luật?

- A. Hành vi vi phạm Nghị quyết Đảng
- B. Hành vi vi phạm Điều lệ Hội Phụ nữ
- C. Sao chép bài của người khác trong giờ thi học kỳ
- D. Cả a, b, c đều đúng

**32** Vi phạm pháp luật là?

- A. Tàn dư của xã hội cũ
- B. Hiện tượng xã hội
- C. Hiện tượng chủ quan

D. Hiện tượng nhất thời

**33** Hành vi trái pháp luật nào sau đây là dạng hành vi không hành động?

A. Giúp người khác tự sát

B. Tàng trữ vũ khí

**C. Không tố giác người phạm tội**

D. Môi giới mại dâm

**34** Ông A vận chuyển gia cầm bị bệnh, bị cơ quan có thẩm quyền phát hiện và buộc phải tiêu hủy hết số gia cầm bị bệnh này.

A. Dân sự

B. Hình sự

**C. Hành chính**

D. Kỷ luật

**35** Hãy xác định câu sai?

**A. Vi phạm pháp luật là hành vi xác định của con người, hành vi đó đã thể hiện ra thực tế khách quan**

B. Chủ thể thực hiện hành vi trái pháp luật phải có năng lực pháp luật

C. Vi phạm pháp luật là hành vi trái pháp luật, xâm hại các quan hệ xã hội được pháp luật xác lập và bảo vệ

D. Chủ thể thực hiện hành vi trái pháp luật phải có lỗi

**36** Hãy xác định câu sai?

**A. Quy phạm pháp luật là hành vi xác định của con người, hành vi đó đã thể hiện ra thực tế khách quan**

B. Chủ thể thực hiện hành vi trái pháp luật phải có năng lực trách nhiệm pháp lý

C. Vi phạm pháp luật là hành vi trái pháp luật, xâm hại các quan hệ xã hội được pháp luật xác lập và bảo vệ

D. Chủ thể thực hiện hành vi trái pháp luật phải có lỗi

**37** Chủ thể có năng lực trách nhiệm pháp lý khi có đủ điều kiện sau?

**A. Đạt độ tuổi do pháp luật quy định, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi**

B. Đạt độ tuổi do pháp luật quy định, có năng lực pháp luật

C. Có năng lực pháp luật và năng lực hành vi

D. Từ 18 tuổi trở lên và có trí óc bình thường

**38** Các hành vi sau đều trái pháp luật, ngoại trừ?

A. Tổ chức đánh bạc

- B. Đồ rác thải xuống kênh rạch
- C. Không thực hiện nghĩa vụ quân sự
- D. Không cho bạn mượn xe đạp

39 Hãy xác định câu sai?

- A. Vi phạm pháp luật là hành vi xác định của con người, hành vi đó đã thể hiện ra thực tế khách quan
- B. Chủ thể thực hiện hành vi trái pháp luật phải có năng lực trách nhiệm pháp lý
- C. Vi phạm pháp luật là hành vi trái pháp luật, xâm hại các quan hệ xã hội được pháp luật xác lập và bảo vệ
- D. Chủ thể thực hiện hành vi trái pháp luật phải có lỗi cố ý

40 Hành vi nào sau đây không là hành vi vi phạm pháp luật?

- A. Anh A chia tay người yêu
- B. A ngược đãi cha mẹ
- C. A ép buộc con gái kết hôn
- D. A hành hung vợ

41 Những biểu hiện ra bên ngoài của vi phạm pháp luật gọi là?

- A. Mặt khách quan của vi phạm pháp luật
- B. Dấu hiệu của vi phạm pháp luật
- C. Hành vi vi phạm pháp luật
- D. Hậu quả của hành vi vi phạm pháp luật

42 Các yếu tố cấu thành vi phạm pháp luật bao gồm?

- A. Chủ thể, mặt khách thể, mặt khách quan, chủ quan
- B. Chủ thể, khách thể, mặt khách quan, mặt chủ quan
- C. Chủ thể, chủ quan, khách thể, khách quan
- D. Chủ thể, mặt chủ quan, khách thể, khách quan

43 Mặt khách quan của hành vi vi phạm pháp luật bao gồm?

- A. Hành vi trái pháp luật và hậu quả do hành vi trái pháp luật gây ra
- B. Mối quan hệ nhân quả giữa hành vi trái pháp luật và thiệt hại gây ra cho xã hội
- C. Thời gian, địa điểm, công cụ, phương tiện thực hiện hành vi vi phạm pháp luật
- D. Bao gồm các đáp án

**44** Những biểu hiện, diễn biến tâm lý bên trong của chủ thể vi phạm pháp luật gọi là?

- A. Mặt chủ quan của vi phạm pháp luật
- B. Nhận thức, thái độ của chủ thể
- C. Chủ thể vi phạm pháp luật
- D. Bao gồm các đáp án

**45** Các yếu tố thuộc mặt chủ quan của vi phạm pháp luật bao gồm?

- A. Lỗi, động cơ, mục đích
- B. Lỗi, động cơ, kết quả
- C. Lỗi, động cơ, mục tiêu
- D. Các đáp án đều sai

**46** Khẳng định nào sai khi nghiên cứu về mặt chủ quan của vi phạm pháp luật?

- A. Chỉ khi nào hành vi trái pháp luật được chủ thể thực hiện một cách cố ý thì mới có thể là hành vi vi phạm pháp luật
- B. Lỗi là một trong những căn cứ để xác định mức độ trách nhiệm pháp lý đối với thể vi phạm pháp luật
- C. Lỗi là thái độ tâm lý của chủ thể đối với hành vi trái pháp luật mà mình đã thực hiện và hậu quả do hành vi gây ra
- D. Động cơ là cái thúc đẩy chủ thể thực hiện hành vi vi phạm pháp luật

**47** Khẳng định nào đúng khi nghiên cứu về mặt chủ quan của vi phạm pháp luật?

- A. Tùy thuộc vào trách nhiệm pháp lý áp dụng đối với chủ thể để xác định lỗi của chủ thể vi phạm pháp luật
- B. Mục đích của hành vi vi phạm pháp luật là yếu tố bắt buộc trong mọi cấu thành vi phạm pháp luật
- C. Mục đích là cái mốc đạt đến của chủ thể thực hiện hành vi vi phạm pháp luật
- D. Lỗi là thái độ tâm lý của chủ thể đối với hành vi trái pháp luật mà mình đã thực hiện

**48** Chọn đáp án phù hợp: Chủ thể vi phạm pháp luật là cá nhân hoặc tổ chức có..... đã thực hiện hành vi vi phạm pháp luật?

- A. Khả năng
- B. Năng lực pháp luật
- C. Năng lực trách nhiệm pháp lý
- D. Năng lực hành vi

**49** Chọn đáp án phù hợp: Khách thể của vi phạm pháp luật là những..... được pháp luật xác lập, bảo vệ nhưng đã bị xâm hại?

- A. Quan hệ pháp luật
- B. Quan hệ tài sản

C. Quan hệ xã hội

D. Đối tượng

**50** Xác định đáp án sai trong các khẳng định sau?

A. Khách thể của vi phạm pháp luật là những quan hệ xã hội được pháp luật xác lập, bảo vệ nhưng đã bị xâm hại bởi hành vi phạm tội

B. Cá nhân không có năng lực trách nhiệm pháp lý thì không trở thành chủ thể của vi phạm pháp luật

C. Tính chất và tầm quan trọng của khách thể bị xâm hại không liên quan đến việc xác định trách nhiệm pháp lý của chủ thể phạm tội

D. Khách thể của vi phạm pháp luật là yếu tố bắt buộc trong mọi cấu thành vi phạm pháp luật

**51** Nguyên nhân của vi phạm pháp luật?

A. Mâu thuẫn giữa quan hệ sản xuất và lực lượng sản xuất

B. Tàn dư, tập tục đã lỗi thời của xã hội cũ còn rơi rớt lại

C. Trình độ dân trí và ý thức pháp luật thấp của nhiều tầng lớp dân cư

D. Tất cả các phương án đều đúng

**52** Khẳng định nào sau đây là đúng?

A. Trách nhiệm hình sự là trách nhiệm thuộc về cá nhân người phạm tội, phải do chính họ gánh chịu một cách trực tiếp, không thể chuyển giao cho người khác

B. Trách nhiệm hình sự là trách nhiệm thuộc về cá nhân người phạm tội, họ có thể chuyển hay ủy thác cho người khác thực hiện

C. Trách nhiệm hình sự là trách nhiệm thuộc về cá nhân người phạm tội, họ có thể chuyển hay ủy thác cho người khác thực hiện một phần hoặc toàn bộ

D. Tất cả các phương án đều sai

**53** Khẳng định nào sau đây là đúng?

A. Chỉ có vi phạm pháp luật mới phải chịu trách nhiệm pháp lý

B. Các vi phạm pháp luật, vi phạm đạo đức, vi phạm quy tắc tôn giáo, vi phạm tập quán... đều phải chịu trách nhiệm pháp lý

C. Cả a và b đều đúng

D. Cả a và b đều sai

**54** Khẳng định nào sau đây là đúng?

A. Trách nhiệm hình sự chỉ áp dụng đối với cá nhân thực hiện hành vi phạm tội

B. Trách nhiệm hình sự chỉ áp dụng đối với tổ chức thực hiện hành vi phạm tội

C. Trách nhiệm hình sự vừa áp dụng đối với cá nhân, vừa áp dụng đối với tổ chức có hành vi phạm tội

D. Tất cả các phương án đều sai

<p><b>55</b> Vi phạm pháp luật hình sự là hành vi vi phạm nguy hiểm cho xã hội được quy định trong?</p> <p>A. Pháp luật của Nhà nước</p> <p>B. Văn bản quy phạm pháp luật</p> <p><b>C. Bộ luật Hình sự</b></p> <p>D. Quy phạm pháp luật</p>
<p><b>56</b> Vi phạm pháp luật hình sự còn được gọi là?</p> <p>A. Tội trạng</p> <p>B. Tội danh</p> <p><b>C. Tội phạm</b></p> <p>D. Các đáp án đều đúng</p>
<p><b>57</b> Vi phạm pháp luật hành chính là hành vi do cá nhân, tổ chức thực hiện một cách cố ý hoặc vô ý, xâm phạm đến các?</p> <p>A. Quy tắc xử sự</p> <p>B. Quy phạm pháp luật</p> <p><b>C. Quy tắc quản lý Nhà nước</b></p> <p>D. Quy định pháp luật</p>
<p><b>58</b> Chọn đáp án phù hợp: Vi phạm pháp luật dân sự là hành vi trái pháp luật, có lỗi, do cá nhân, tổ chức thực hiện, xâm phạm điều chỉnh?</p> <p>A. Quan hệ xã hội - pháp luật</p> <p>B. Quan hệ pháp luật - tác động</p> <p><b>C. Quan hệ tài sản và quan hệ nhân thân - dân sự</b></p> <p>D. Quan hệ tài sản và quan hệ thân nhân - dân sự</p>
<p><b>59</b> Yếu tố không thuộc mặt chủ quan của vi phạm pháp luật?</p> <p><b>A. Đối tượng của hành vi vi phạm pháp luật</b></p> <p>B. Lỗi</p> <p>C. Động cơ</p> <p>D. Mục đích</p>
<p><b>60</b> Chọn đáp án đúng: .....là loại trách nhiệm pháp lí nghiêm khắc nhất, do..... áp dụng cho chủ thể đã thực hiện hành vi phạm</p> <p><b>A. Trách nhiệm pháp lý hình sự - Tòa án</b></p>

- B. Trách nhiệm pháp lý hình sự - Viện Kiểm sát
- C. Trách nhiệm pháp lý hình sự - Công an
- D. Trách nhiệm pháp lý hình sự - Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền

**61** Chọn đáp án đúng cho chỗ trống trong câu sau: ..... do..... áp dụng đối với cá nhân, tổ chức đã vi phạm pháp luật dân sự?

- A. Trách nhiệm pháp lý dân sự - Tòa án
- B. Trách nhiệm pháp lý hình sự - Viện Kiểm sát
- C. Trách nhiệm pháp lý dân sự - Công an
- D. Trách nhiệm pháp lý dân sự - Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền

**62** Chọn đáp án đúng cho chỗ trống trong câu sau: ..... do..... áp dụng đối với cá nhân, tổ chức đã vi phạm pháp luật hành chính?

- A. Trách nhiệm pháp lý hành chính - Tòa án
- B. Trách nhiệm pháp lý hành chính - Viện Kiểm sát
- C. Trách nhiệm pháp lý dân sự - Công an
- D. Trách nhiệm pháp lý hành chính - Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền

**63** Chọn đáp án đúng cho chỗ trống trong câu sau: ..... do..... áp dụng đối với học sinh, sinh viên, cán bộ của nhà trường đã vi phạm?

- A. Trách nhiệm kỷ luật - Bộ trưởng
- B. Trách nhiệm kỷ luật - Hiệu trưởng
- C. Trách nhiệm kỷ luật - Trưởng phòng
- D. Trách nhiệm kỷ luật - Giám đốc xí nghiệp

**64** Hành vi vi phạm pháp luật?

- A. Không bao giờ vi phạm đạo đức
- B. Có thể đồng thời là vi phạm đạo đức
- C. Cả a và b đều đúng
- D. Cả a và b đều sai

**65** Chủ thể phải chịu trách nhiệm pháp lý về hành vi vi phạm pháp luật của mình khi?

- A. Chủ thể đó đủ 18 tuổi và không mắc bệnh tâm thần
- B. Chủ thể đó đủ 16 tuổi và có trí óc bình thường
- C. Chủ thể đó đã đạt đến độ tuổi nhất định và có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình



D. Thông thường là 18 tuổi và không mắc bệnh tâm thần

**66** Khi nghiên cứu về đặc điểm của trách nhiệm pháp lý thì khẳng định nào sau đây là sai?

A. Cơ sở của trách nhiệm pháp lý là vi phạm pháp luật

**B. Trong mọi trường hợp, trách nhiệm pháp lý luôn gắn liền với những biện pháp cưỡng chế Nhà nước đối với chủ thể d**

C. Việc truy cứu trách nhiệm pháp lý chỉ do các cơ quan Nhà nước hay nhà chức trách có thẩm quyền tiến hành đối với

D. Truy cứu trách nhiệm pháp lý là một quá trình hoạt động phức tạp của các cơ quan Nhà nước, nhà chức trách có thẩm

**67** Mặt chủ quan của vi phạm pháp luật gồm?

A. Lỗi cố ý và lỗi vô ý

B. Cố ý trực tiếp và cố ý gián tiếp; vô ý vì quá tự tin và vô ý vì quá cầu thả

**C. Lỗi; động cơ; mục đích**

D. Hành vi trái pháp luật và hậu quả nguy hiểm cho xã hội

**68** Chủ thể thực hiện hành vi trái pháp luật bị coi là có lỗi khi?

A. Nhận thức rất rõ về hành vi mình thực hiện là trái pháp luật và có thể gây ra hậu quả nghiêm trọng cho xã hội

**B. Có khả năng nhận thức về hành vi mình thực hiện là trái pháp luật và có thể gây ra hậu quả nguy hiểm cho xã hội**

C. Do vô ý nên không có khả năng nhận thức về hành vi mình đã thực hiện là trái pháp luật và có thể gây ra hậu quả ngu

D. Cố ý thực hiện hành vi trái pháp luật

**69** Hành vi nào sau đây là vi phạm pháp luật hành chính?

A. Vượt đèn đỏ gây chết người

B. Cướp tài sản

**C. Buôn bán gia cầm nhiễm cúm**

D. Sử dụng tài liệu khi làm bài thi

**70** Hành vi nào sau đây là vi phạm pháp luật hình sự?

A. Điều khiển xe máy chạy lấn tuyến

B. Bán hàng lấn chiếm lòng, lề đường

**C. Chứa chấp hoạt động mại dâm**

D. Điều khiển xe gắn máy không có bằng lái xe

**71** Hành vi nào sau đây là vi phạm pháp luật dân sự?

A. Kinh doanh sai ngành nghề đã đăng ký

- B. Buôn bán phụ nữ
- C. Tuyên truyền văn hóa phẩm đồi trụy
- D. Không trả tiền thuê nhà

**72** Để truy cứu trách nhiệm pháp lý cần xác định?

- A. Có hành vi vi phạm pháp luật xảy ra, còn thời hiệu truy cứu trách nhiệm pháp lý
- B. Lỗi của chủ thể vi phạm pháp luật
- C. Hành vi trái pháp luật của chủ thể
- D. Hậu quả gây thiệt hại cho xã hội

**73** Nguyên tắc truy cứu trách nhiệm pháp lý là?

- A. Việc truy cứu trách nhiệm pháp lý luôn cần phải áp dụng biện pháp cưỡng chế Nhà nước
- B. Việc truy cứu trách nhiệm pháp lý phải được tiến hành trên cơ sở quy định của pháp luật
- C. Việc truy cứu trách nhiệm pháp lý chỉ được áp dụng đối với cá nhân vi phạm pháp luật
- D. Việc truy cứu trách nhiệm pháp lý chỉ được áp dụng đối với tổ chức vi phạm pháp luật

**74** Đối với các trường hợp áp dụng thời hiệu truy cứu trách nhiệm pháp lý, thời hiệu đó được tính từ thời điểm nào sau đây?

- A. thời điểm cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phát hiện hành vi vi phạm
- B. Thời điểm chủ thể người phạm tội ra đầu thú
- C. Thời điểm vi phạm pháp luật được thực hiện
- D. Các đáp án đều sai

**1** Quốc hội có quyền nào sau đây:

- A. Truy tố cá nhân, tổ chức ra trước pháp luật.
- B. Công bố Luật, pháp lệnh.
- C. Ban hành các văn bản pháp luật.
- D. Cả a,b,c.

**2** Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam có nhiệm kỳ mấy năm?

- A. 4 năm
- B. 5 năm
- C. 6 năm
- D. Tất cả đều sai.

**3** Tìm đáp án sai trong các nhận định sau?

- A. Pháp luật và pháp chế có mối quan hệ mật thiết với nhau
- B. Trong mối quan hệ giữa pháp luật với pháp chế thì pháp luật là yếu tố tiền đề
- C. Pháp chế đồng nghĩa với cường chế**
- D. Tôn trọng tính tối cao của Hiến pháp và pháp luật là một trong những yêu cầu của pháp chế XHCN

**4** “Quyền lực Nhà nước là thống nhất, có sự phân công và phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan Nhà nước trong việc thực hiện công việc quản lý và tư pháp” là một trong những đặc trưng của?

- A. Nhà nước pháp quyền TBCN
- B. Nhà nước dân chủ
- C. Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam
- D. Cả 3 Nhà nước trên

**1** “Người nào quảng cáo gian dối về hàng hóa, dịch vụ gây hậu quả nghiêm trọng đã bị xử phạt hành chính về hành vi này nhưng không chấp hành quyết định xử phạt hành chính thì bị phạt tiền từ 10 triệu đến 100 triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm. Bộ phận giả định là:

- A. Người nào quảng cáo gian dối về hàng hóa về dịch vụ
- B. Người nào quảng cáo gian dối về hàng hóa dịch vụ gây hậu quả nghiêm trọng
- C. Người nào quảng cáo gian dối về hàng hóa dịch vụ gây hậu quả nghiêm trọng đã bị xử phạt hành chính về hành vi này
- D. Người nào quảng cáo gian dối về hàng hóa, dịch vụ gây hậu quả nghiêm trọng đã bị xử phạt hành chính về hành vi này nhưng không chấp hành quyết định xử phạt hành chính**

**2** A từng có tiền án về tội cướp giật tài sản, A ăn trộm của B con gà trị giá 50.000 đ. Vậy A phải chịu loại trách nhiệm pháp lý nào?

- A. Hành chính**
- B. Dân sự
- C. Hình sự
- D. Kỷ luật

**3** Đối tượng của nghĩa vụ dân sự trong luật dân sự là:

- A. Tài sản
- B. Công việc phải làm
- C. Công việc không được làm

**D. Cả ba câu trên đều đúng**

**4** Một công ty xả chất thải ra sông làm cá chết hàng loạt, gây ô nhiễm nặng môi trường. Trách nhiệm pháp lý áp dụng

A. Trách nhiệm hành chính.

B. Trách nhiệm hình sự.

**C. Trách nhiệm hành chính và trách nhiệm dân sự.**

D. Trách nhiệm hình sự và trách nhiệm dân sự.

**5** Ông A vận chuyển gia cầm bị bệnh, bị cơ quan có thẩm quyền phát hiện và buộc phải tiêu hủy hết số gia cầm bị

A. Dân sự

B. Hình sự

**C. Hành chính**

D. Kỷ luật

**6** Phương pháp điều chỉnh của ngành Luật hình sự là:

A. Thương lượng

B. Mệnh lệnh

**C. Quyền uy**

D. Thỏa thuận, thương lượng

**7** Phương pháp điều chỉnh của ngành luật lao động là:

A. Quyền uy, mệnh lệnh

**B. Quyền uy, thỏa thuận**

C. Thỏa thuận, mệnh lệnh

D. Tất cả đều sai

**8** Quan hệ về bảo hiểm xã hội là đối tượng điều chỉnh của:

**A. Ngành Luật lao động**

B. Ngành luật hành chính

C. Ngành luật dân sự

D. Ngành luật kinh tế

**9** Thỏa ước lao động tập thể là thỏa thuận ..... giữa tập thể người lao động với người sử dụng lao động về điều kiện và nghĩa vụ của hai bên trong quan hệ lao động.

A. Bảng văn bản

B. Bảng miệng

C. Cả a và b đều đúng

D. Cả a và b đều sai

**10** Vai trò của thuế là:

A. Điều tiết nền kinh tế.

B. Hướng dẫn tiêu dùng.

C. Nguồn thu chủ yếu của ngân sách nhà nước.

D. d. Cả a,b,c.

**11** Luật Hiến pháp là một ngành luật chủ đạo trong hệ thống pháp luật Việt Nam vì?

A. Do Quốc hội - cơ quan quyền lực Nhà nước cao nhất ban hành

B. Quy định về những vấn đề cơ bản nhất, quan trọng nhất của Nhà nước

C. Có giá trị pháp lý cao nhất

D. Cả a, b, c đều đúng

**12** Độ tuổi được ứng cử vào Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp theo quy định của pháp luật ở nước ta là?

A. Đủ 18 tuổi trở lên

B. Đủ 19 tuổi trở lên

C. Đủ 20 tuổi trở lên

D. Đủ 21 tuổi trở lên

**13** Hiến pháp có những đặc trưng, khác với các văn bản pháp luật khác ở chỗ?

A. Hiến pháp chỉ quy định những vấn đề cơ bản nhất, quan trọng nhất của một Nhà nước, một xã hội làm cơ sở

B. Hiến pháp có một phạm vi điều chỉnh rất rộng, trên tất cả các lĩnh vực, các văn bản pháp luật khác có phạm

C. Hiến pháp có hiệu lực pháp lý cao nhất và có thủ tục làm mới và sửa đổi đặc biệt là thủ tục lập hiến

D. Bao gồm cả a, b, c

**14** Pháp luật nước ta quy định người nào có quyền bầu cử ra cơ quan Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp?

A. Tất cả công dân Việt Nam

B. Công dân Việt Nam 18 từ tuổi trở lên

C. Công dân Việt Nam 16 từ tuổi trở lên

D. Công dân Việt Nam 21 từ tuổi trở lên

**15** Văn bản pháp luật nào quy định về quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân?

A. Luật Hành chính

B. Luật Dân sự

C. Luật Lao động

D. Luật Hiến pháp

**16** Những quyền và nghĩa vụ của công dân được quy định trong?

A. Rất nhiều văn bản pháp luật khác nhau

B. Luật Dân sự

C. Luật Lao động

D. Hiến pháp

**17** Điều 54 Hiến pháp Nhà nước ta quy định: Công dân đủ 21 tuổi trở lên có quyền ứng cử vào cơ quan nào sau đây?

A. Chính phủ

B. Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp

C. Ủy ban nhân dân các cấp

D. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và tương đương

**18** Lịch sử lập hiến Việt Nam đã có những bản Hiến pháp nào?

A. Hiến pháp 1946 - Hiến pháp 1954 - Hiến pháp 1980 - Hiến pháp 1992

B. Hiến pháp 1959 - Hiến pháp 1980 - Hiến pháp 1992

C. Hiến pháp 1946 - Hiến pháp 1959 - Hiến pháp 1980 - Hiến pháp 1992

D. Hiến pháp 1946 - Hiến pháp 1980 - Hiến pháp 1992

**19** Hiến pháp đang có hiệu lực thi hành ở Việt Nam hiện nay được ban hành năm nào?

A. Năm 1980

B. Năm 1959

C. Năm 1992

D. Năm 2001

**20** Các quan hệ xã hội cơ bản được Luật Hiến pháp điều chỉnh là?

A. Chế độ chính trị

- B. Chế độ kinh tế, văn hóa, xã hội, giáo dục, khoa học, công nghệ...
- C. Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, tổ chức và hoạt động của bộ máy Nhà nước
- D. Cả a, b, c đều đúng

**21** Hiến pháp 1992 đã được sửa đổi, bổ sung vào năm nào?

- A. Năm 1996
- B. Năm 1998
- C. Năm 2001
- D. Năm 2005

**22** Hiến pháp được thông qua khi ít nhất có?

- A. Một phần hai tổng số đại biểu Quốc hội biểu quyết tán thành
- B. Hai phần ba tổng số đại biểu Quốc hội biểu quyết tán thành
- C. Ba phần tư tổng số đại biểu Quốc hội biểu quyết tán thành
- D. Một trăm phần trăm tổng số đại biểu Quốc hội biểu quyết tán thành

**23** Những chức danh nào sau đây bắt buộc phải là đại biểu Quốc hội?

- A. Phó Thủ tướng Chính phủ
- B. Thủ tướng Chính phủ
- C. Bộ trưởng
- D. Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

**24** Cơ cấu bộ máy Nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam bao gồm?

- A. Quốc hội, Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp
- B. Quốc hội, Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân các cấp
- C. Hệ thống cơ quan quyền lực, hệ thống cơ quan quản lý Nhà nước, hệ thống cơ quan kiểm sát, hệ thống cơ quan tư pháp
- D. Cả a, b, c đều sai

**25** Hệ thống cơ quan quyền lực Nhà nước bao gồm?

- A. Quốc hội, Chính phủ
- B. Quốc hội, Ủy ban nhân dân các cấp
- C. Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp
- D. Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp

**26** Vị trí của Chủ tịch nước Cộng hòa XHCN Việt Nam?

- A. Là nguyên thủ quốc gia, có quyền quyết định những vấn đề quan trọng nhất của đất nước
- B. Là người đứng đầu Nhà nước
- C. Thay mặt Nhà nước về đối nội và đối ngoại
- D. Cả b và c

**27** Chính phủ nước Cộng hòa XHCN Việt Nam?

- A. Là cơ quan trung tâm của Nhà nước, có thẩm quyền trong cả 3 lĩnh vực lập pháp, hành pháp, tư pháp
- B. Là cơ quan Hành chính Nhà nước cao nhất, thực hiện quyền hành pháp, tư pháp
- C. Là cơ quan chấp hành của Quốc hội, cơ quan Hành chính Nhà nước cao nhất, thực hiện quyền hành pháp
- D. Cả a, b, c đều sai

**28** Chức năng của Viện Kiểm sát nhân dân các cấp?

- A. Kiểm sát hoạt động của tất cả các cơ quan Nhà nước
- B. Kiểm sát hoạt động tư pháp
- C. Thực hành quyền công tố theo quy định của pháp luật
- D. Gồm b và c

**29** Tìm đáp án sai trong nhận định sau: Quan hệ xã hội mà Luật Hành chính điều chỉnh có đặc trưng?

- A. Quyền lực phục tùng
- B. Các bên tham gia quan hệ pháp luật hành chính có địa vị pháp lý ngang nhau
- C. Không có sự bình đẳng về mặt ý chí giữa các bên tham gia quan hệ
- D. Một bên có quyền nhân danh Nhà nước đơn phương đưa ra quyết định quản lý và phía bên kia có nghĩa vụ đó

**30** Phương pháp điều chỉnh của Luật Hành chính là?

- A. Phương pháp bình đẳng, thỏa thuận
- B. Phương pháp độc lập, tự định đoạt
- C. Phương pháp mệnh lệnh đơn phương
- D. Phương pháp quyền uy và phương pháp thông qua hoạt động của tổ chức công đoàn

**31** Tìm đáp án sai trong nhận định sau: Các cơ quan Hành chính Nhà nước ở Trung ương bao gồm?

- A. Chính phủ



B. Cơ quan thuộc Chính phủ

C. Cơ quan ngang Bộ

D. Bộ

**32** Cơ quan Hành chính Nhà nước cấp tỉnh bao gồm?

A. Ủy ban nhân dân tỉnh, các Sở, phòng, ban thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

B. Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh

C. Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, các Sở, phòng, ban cấp tỉnh

D. Ủy ban nhân dân, Hội đồng nhân dân, các tổ chức Đảng, đoàn thể cấp tỉnh

**33** Đảng lãnh đạo cơ quan Hành chính Nhà nước bằng phương pháp?

A. Thuyết phục

B. Cường chế

C. Thuyết phục và cường chế

D. Tất cả đều sai

**34** Tìm đáp án đúng trong nhận định sau: Một trong những đặc trưng cơ bản của quan hệ pháp luật hành chính?

A. Các bên tham gia quan hệ pháp luật hành chính luôn luôn lệ thuộc nhau về mặt tổ chức

B. Các bên tham gia quan hệ pháp luật hành chính đều là chủ thể được sử dụng quyền lực Nhà nước

C. Một bên tham gia quan hệ pháp luật hành chính phải là chủ thể được sử dụng quyền lực Nhà nước

D. Các bên tham gia quan hệ pháp luật hành chính không bắt buộc phải là chủ thể được sử dụng quyền lực Nhà nước

**35** Đặc điểm cơ bản của vi phạm hành chính?

A. Hành vi trái pháp luật xâm phạm các quy tắc quản lý Nhà nước

B. Hành vi có lỗi do cá nhân, tổ chức thực hiện

C. Hành vi đó không phải là tội phạm và theo quy định của pháp luật phải bị xử lý hành chính

D. Cả a, b, c

**36** Trường hợp nào sau đây không bị xử lý vi phạm hành chính?

A. Phòng vệ chính đáng, tình thế cấp thiết

B. Vi phạm khi đang mắc các chứng bệnh làm mất khả năng nhận thức cũng như khả năng điều khiển hành vi

C. Sự kiện bất ngờ

D. Cả a, b, c

**37** Tìm đáp án đúng trong nhận định sau: Hình thức xử phạt chính vi phạm hành chính là?

- A. Khiển trách
- B. Phạt tiền
- C. Cảnh cáo
- D. Cảnh cáo và phạt tiền

**38** Độ tuổi bắt đầu chịu trách nhiệm hành chính?

- A. 14 tuổi
- B. 15 tuổi
- C. 16 tuổi
- D. 18 tuổi

**39** A 15 tuổi thực hiện hành vi vi phạm hành chính với lỗi cố ý. Trách nhiệm hành chính đối với A như thế nào?

- A. Có thể phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền theo quy định của pháp luật
- B. Chỉ có thể phạt cảnh cáo theo quy định của pháp luật
- C. Cha mẹ hoặc người giám hộ của A phải chịu trách nhiệm thay vì A chưa thành niên
- D. A dưới 16 tuổi nên chưa phải chịu trách nhiệm hành chính

**40** Tìm đáp án đúng trong nhận định sau: C là người chưa thành niên thực hiện hành vi vi phạm hành chính?

- A. C sẽ phải chịu trách nhiệm hành chính do lỗi cố ý nếu tuổi C từ đủ 14 đến dưới 16. Nếu C từ đủ 16 tuổi trở lên thì C phải chịu trách nhiệm hành chính trong mọi trường hợp vi phạm
- B. C không phải chịu trách nhiệm hành chính
- C. C phải chịu trách nhiệm hành chính trong mọi trường hợp vi phạm
- D. C chỉ phải chịu trách nhiệm hành chính khi C đủ 16 tuổi trở lên

**41** Tìm đáp án đúng trong nhận định sau: T 17 tuổi thực hiện hành vi vi phạm hành chính và bị xử phạt tiền?

- A. Mức tiền phạt đối với T giống như mức phạt đối với người thành niên
- B. Mức tiền phạt đối với T không được quá 1/2 mức phạt đối với người thành niên. Trường hợp T không có tài sản thì áp dụng hình thức phạt cảnh cáo
- C. Trong mọi trường hợp, cha mẹ hoặc người giám hộ T phải nộp thay
- D. Trường hợp T không có tiền nộp phạt thì áp dụng hình thức phạt cảnh cáo với T

**42** Đối tượng điều chỉnh của Luật Lao động?

- A. Quan hệ lao động

- B. Quan hệ việc làm
- C. Các quan hệ liên quan đến quan hệ lao động
- D. Cả a và c

**43** Quan hệ học nghề là?

- A. Quan hệ lao động
- B. Quan hệ về quản lý lao động
- C. Quan hệ liên quan đến quan hệ lao động
- D. Cả a, b, c đều sai

**44** Việc làm là?

- A. Mọi hoạt động lao động trong cơ quan Nhà nước
- B. Mọi hoạt động lao động tạo ra thu nhập
- C. Mọi hoạt động lao động tạo ra nguồn thu nhập không bị pháp luật cấm
- D. Cả a, b, c đều đúng

**45** Các chế định của Bộ luật Lao động điều chỉnh?

- A. Quan hệ lao động giữa người làm công ăn lương với người sử dụng lao động
- B. Các quan hệ liên quan đến lao động
- C. Cả a và b đều đúng
- D. Cả a và b đều sai

**46** Tiền lương là một chế định của ngành luật?

- A. Dân sự
- B. Hành chính
- C. Bảo hiểm xã hội
- D. Lao động

**47** Hợp đồng lao động phải có nội dung chủ yếu nào sau đây?

- A. Công việc phải làm, thời giờ làm việc, nghỉ ngơi
- B. Tiền lương, địa điểm làm việc, thời hạn hợp đồng
- C. Điều kiện về an toàn lao động, vệ sinh lao động và bảo hiểm xã hội đối với người lao động
- D. Cả a, b, c

**48** Có mấy loại hợp đồng lao động?

- A. Hai loại
- B. Ba loại**
- C. Bốn loại
- D. Năm loại

**49** Hợp đồng lao động loại nào có lợi nhất cho người lao động?

- A. Hợp đồng có xác định thời hạn
- B. Hợp đồng không xác định thời hạn**
- C. Hợp đồng theo mùa vụ
- D. Các hợp đồng đều như nhau

**50** Có mấy hình thức giao kết hợp đồng lao động?

- A. Một
- B. Hai
- C. Ba**
- D. Bốn

**51** Thời giờ làm việc theo quy định của Bộ luật Lao động là?

- A. Không quá 10 giờ trong một ngày
- B. Từ 8 đến 10 giờ trong một ngày
- C. Tùy thỏa thuận giữa người lao động và người sử dụng lao động
- D. Không quá 8 giờ trong một ngày hoặc 48 giờ trong một tuần**

**52** Thời giờ làm việc ban đêm theo quy định của Bộ luật Lao động được tính từ?

- A. 21 giờ đến 4 giờ sáng
- B. 22 giờ đến 5 giờ sáng
- C. 22 giờ đến 6 giờ sáng hoặc từ 21 giờ đến 5 giờ sáng tùy theo vùng khí hậu**
- D. Tùy sự thỏa thuận giữa người lao động và người sử dụng lao động

**53** Bảo hiểm tự nguyện có mấy chế độ?

- A. Ba
- B. Bốn

C. Hai

D. Sáu

**54** Nguyên tắc giao kết hợp đồng lao động là?

A. Tự nguyện

B. Thỏa thuận

C. Bình đẳng

D. Cả a, b, c đều đúng

**55** Văn bản pháp luật nào quy định về hợp đồng lao động?

A. Luật Dân sự

B. Luật Lao động

C. Luật Doanh nghiệp

D. Luật Thương mại

**56** Điều 28 Luật Lao động quy định: Tiền lương của người lao động trong thời gian thử việc là?

A. Ít nhất phải bằng 70% mức lương của công việc đó

B. Ít nhất phải bằng 50% mức lương của công việc đó

C. Ít nhất phải bằng 60% mức lương của công việc đó

D. Ít nhất phải bằng 85% mức lương của công việc đó

**57** Điều 36, 37 Luật Lao động quy định: Đối với hợp đồng lao động không xác định thời hạn, người lao động có quyền

A. Báo cho người sử dụng lao động biết trước ít nhất 45 ngày

B. Do ốm đau, đã điều trị 6 tháng nhưng chưa khỏi

C. Do tai nạn, đã điều trị 6 tháng nhưng chưa khỏi

D. Cả a, b, c đều đúng

**58** Theo quy định của Luật Lao động thì người lao động được nghỉ bao nhiêu ngày lễ, Tết trong năm?

A. Tám ngày

B. Chín ngày

C. Mười ngày

D. Nhà nước sẽ quy định số ngày nghỉ cho năm đó

**59** Luật Lao động quy định: Tranh chấp lao động là tranh chấp về quyền, nghĩa vụ và lợi ích phát sinh trong quan hệ

- A. Người lao động với tập thể lao động
- B. Tổ chức Công đoàn với người sử dụng lao động
- C. Người lao động, tập thể lao động với người sử dụng lao động
- D. Người lao động, tập thể lao động với tổ chức Công đoàn

**60** Khi nghiên cứu về quyền của người sử dụng lao động thì khẳng định nào sau đây là sai?

- A. Được tuyển chọn người lao động, bố trí công việc theo quy định của pháp luật
- B. Được khen thưởng, xử lý người lao động vi phạm kỉ luật theo quy định của pháp luật
- C. Được đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trong mọi trường hợp
- D. Được cử đại diện để kí kết thỏa ước lao động tập thể

**61** Người lao động có nghĩa vụ?

- A. Chấp hành đúng quy định về an toàn lao động
- B. Hoàn thành những công việc được giao trong mọi trường hợp
- C. Tuân theo sự điều động của người sử dụng lao động trong mọi trường hợp
- D. Cả a, b, c đều đúng

**62** Người sử dụng lao động có nghĩa vụ?

- A. Thực hiện đúng hợp đồng lao động
- B. Bảo đảm an toàn lao động cho người lao động
- C. Tôn trọng nhân phẩm của người lao động
- D. Cả a, b, c đều đúng

**63** Sự thỏa thuận nào làm phát sinh hợp đồng dân sự?

- A. Mọi sự thỏa thuận
- B. Mọi sự thỏa thuận được lập thành văn bản
- C. Mọi sự thỏa thuận nhằm làm phát sinh, thay đổi, chấm dứt quyền và nghĩa vụ dân sự
- D. Cả a, b, c đều đúng

**64** Chọn đáp án đúng: Chủ thể của pháp luật dân sự là cá nhân, có thể là?

- A. Công dân Việt Nam
- B. Người nước ngoài
- C. Người không quốc tịch

**D. Cả a, b, c**

**65** Hình thức giao dịch dân sự nào có giá trị pháp lý cao nhất?

- A. Hình thức giao dịch bằng hợp đồng miệng
- B. Hình thức giao dịch bằng văn bản
- C. Hình thức giao dịch bằng văn bản có công chứng, chứng thực

**D. Cả a, b, c đều sai**

**66** Tìm đáp án sai trong nhận định sau: Người có quyền chiếm hữu hợp pháp đối với tài sản là?

- A. Chủ sở hữu đối với tài sản đó
- B. Chỉ có thể là chủ sở hữu đối với tài sản đó**
- C. Người được ủy quyền hợp pháp
- D. Cả a và c

**67** Quyền sử dụng đối với tài sản là một loại quyền năng của?

- A. Quyền chiếm hữu
- B. Quyền định đoạt
- C. Quyền sở hữu**
- D. Quyền khai thác lợi ích tài sản

**68** Quyền sở hữu đối với tài sản bao gồm?

- A. Quyền quyết định số phận của tài sản
- B. Quyền nắm giữ, quản lý tài sản
- C. Quyền khai thác lợi ích tài sản

**D. Cả a, b, c**

**69** Tìm đáp án đúng trong tình huống sau: A mua của B một máy vi tính xách tay và không biết đó là đồ do B trộm cắp.

- A. A là người chiếm hữu hợp pháp
- B. A là người chiếm hữu bất hợp pháp ngay tình**
- C. A là người chiếm hữu bất hợp pháp không ngay tình
- D. Cả a, b, c đều sai

**70** Việc chiếm hữu của một người với đối với một tài sản nhưng không biết đó là chiếm hữu bất hợp pháp thì?

- A. Đều là chiếm hữu hợp pháp

- B. Có thể là chiếm hữu bất hợp pháp ngay tình hoặc chiếm hữu bất hợp pháp không ngay tình
- C. Điều là chiếm hữu bất hợp pháp ngay tình**
- D. Điều là chiếm hữu bất hợp pháp không ngay tình

**71** Quyền nào sau đây không phải là quyền nhân thân quy định trong chương III Luật Dân sự năm 2005?

- A. Quyền được thông tin**
- B. Quyền xác định lại giới tính
- C. Quyền được bảo vệ danh dự, nhân phẩm
- D. Quyền được khai sinh

**72** A ủy quyền cho B bán một ngôi nhà?

- A. B có quyền định đoạt đối với ngôi nhà đó
- B. B có quyền chiếm hữu đối với ngôi nhà đó
- C. B có quyền sở hữu đối với ngôi nhà đó
- D. Cả a, b, c đều sai**

**73** Tìm đáp án đúng trong các nhận định sau?

- A. Mọi hợp đồng dân sự đều phải được lập thành văn bản
- B. Mọi hợp đồng dân sự đều phải được lập thành văn bản có công chứng, chứng thực
- C. Hợp đồng dân sự về mua bán nhà cửa, đất đai bắt buộc phải có công chứng, chứng thực**
- D. Cả a, b, c đều đúng

**74** Bộ luật Dân sự hiện hành của Việt Nam được ban hành vào năm nào?

- A. Năm 1995, có hiệu lực từ ngày 01/7/1996
- B. Năm 2005, có hiệu lực từ ngày 01/7/2006
- C. Năm 2005, có hiệu lực từ ngày 01/01/2006**
- D. Năm 1995, được sửa đổi bổ sung năm 2005

**75** Luật Dân sự điều chỉnh những quan hệ nào?

- A. Quan hệ nhân thân và quan hệ kinh tế
- B. Quan hệ nhân thân và quan hệ tài sản**
- C. Quan hệ tài sản và quan hệ gia đình
- D. Tất cả các quan hệ xã hội có liên quan đến tài sản



**76** Nội dung của quyền sở hữu bao gồm?

- A. Quyền chiếm hữu
- B. Quyền sử dụng
- C. Quyền định đoạt
- D. Cả a, b, c đều đúng

**77** Khách thể của quyền sở hữu bao gồm?

- A. Tài sản là vật có thực
- B. Tiền và giấy tờ trị giá được bằng tiền
- C. Các quyền về tài sản
- D. Cả a, b, c đều đúng

**78** Nguyên tắc giao kết hợp đồng dân sự là?

- A. Tự do giao kết hợp đồng nhưng không trái pháp luật, đạo đức xã hội
- B. Tự nguyện, bình đẳng
- C. Không được vi phạm phong tục tập quán tốt đẹp của dân tộc
- D. Cả a và b đều đúng

**79** Diện những người thừa kế theo pháp luật bao gồm?

- A. Những người có tên trong nội dung của di chúc
- B. Những người theo thứ tự hàng thừa kế được quy định tại Điều 676 Bộ luật Dân sự
- C. Vợ, chồng; cha, mẹ; các con; người giám hộ của người để lại di sản
- D. Những người có quan hệ huyết thống trong phạm vi ba đời với người để lại di sản

**80** Theo quy định của Luật Hôn nhân - gia đình thì những trường hợp nào sau đây không bị cấm kết hôn?

- A. Có quan hệ trong phạm vi ba đời, có cùng dòng máu về trực hệ
- B. Kết hôn với người bị nhiễm HIV/AIDS
- C. Người mất năng lực hành vi dân sự
- D. Những người cùng giới tính

**81** Thủ tục kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân - gia đình Việt Nam là?

- A. Chỉ cần tổ chức tiệc cưới
- B. Phải đăng ký kết hôn ở Ủy ban nhân dân nơi bên nam thường trú

C. Phải đăng ký kết hôn tại Tòa án

D. Phải đăng ký tại Ủy ban nhân dân nơi bên nam hoặc bên nữ thường trú

**82** Khi tìm hiểu về quyền và nghĩa vụ tài sản của vợ chồng thì khẳng định nào sau đây là đúng?

A. Vợ, chồng có trách nhiệm ngang nhau đối với tài sản chung và tài sản riêng của vợ, chồng

B. Vợ chồng có quyền ủy quyền cho nhau trong mọi vấn đề

C. Vợ, chồng có quyền có tài sản riêng

D. Khi ly hôn thì toàn bộ tài sản của vợ, chồng phải chia đôi

**83** Năng lực hành vi đầy đủ của công dân khi tham gia quan hệ tố tụng dân sự là?

A. Người không mắc bệnh tâm thần, chưa thành niên

B. Người không mắc bệnh tâm thần, đủ 16 tuổi trở lên

C. Người không mắc bệnh tâm thần, đủ 18 tuổi trở lên

D. Người không mắc bệnh tâm thần, đủ 21 tuổi trở lên

**84** Tìm đáp án đúng trong các nhận định sau: A 17 tuổi được hưởng thừa kế một ngôi nhà của cha mẹ?

A. A không thể tự mình ký hợp đồng để bán ngôi nhà mà phải được người giám hộ thay mặt ký

B. A có thể tự mình ký hợp đồng để bán ngôi nhà

C. A chỉ được ký hợp đồng bán ngôi nhà nếu họ hàng của A đồng ý

D. A không được bán ngôi nhà khi chưa đủ 18 tuổi

**85** Trình tự, thủ tục giải quyết một vụ án dân sự nói chung là?

A. Thụ lý vụ án - hòa giải - xét xử - thi hành án dân sự

B. Xét xử sơ thẩm - xét xử phúc thẩm - xét lại bản án theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm

C. Hòa giải - xét xử sơ thẩm - xét xử phúc thẩm

D. Xét xử sơ thẩm - xét xử phúc thẩm

**86** Thừa kế là?

A. Sự chuyển quyền sở hữu đối với tài sản của cha mẹ, ông bà cho con, cháu

B. Sự chuyển quyền sở hữu đối với tài sản của người chết cho người thừa kế thông qua ý nguyện cá nhân bằng pháp luật

C. Sự chuyển quyền sở hữu đối với tài sản của người chết cho con cháu và được lập thành văn bản theo quy định

D. Cả a, b, c đều không đúng

